

Vĩnh Long ngày 25.9.2019

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v CHĂM SÓC NHỮNG THƯƠNG TÍCH CẨN TRỞ TA THAM DỰ TRỌN VẸN

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mươi hai đê tài chia sẻ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình gặp khó khăn. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần X, sẽ nói về Chăm sóc những Thương tích cẩn trở ta Tham dự trọn vẹn.

Những thương tích nào? Phương thế chăm sóc? Tham dự trọn vẹn là gì, ở những lãnh vực nào?

Có những loại thương tích khác nhau theo thời gian của một đời người, và mỗi loại thương tích đều có sự hướng dẫn để tham dự trọn vẹn vào đời sống cộng đoàn.

– Những trẻ em là những nạn nhân vô tội, không nên gây thương tổn đến chúng bởi vì “*Trải qua thời thơ ấu hoặc thời niên thiếu trong bất hạnh rất có thể là nguyên nhân cho các cuộc khủng hoảng cá nhân, và cuối cùng làm tổn thương đến hôn nhân của đương sự*” (NVTY 239). Do bị thương tổn lúc còn niên thiếu, nên đương sự có thể yêu người phổi ngẫu bằng một tình yêu ích kỷ đúng của trẻ con, hoặc bằng một tình yêu

đối đầu hay phê phán người khác. Cho nên, cha mẹ không nên có những bất bình cãi vã thường xuyên trước mặt các con cái của mình. Trong Tông Huấn, phương thế chăm sóc được đề nghị, hai vợ chồng xin ơn tha thứ và được thứ tha, nên xét lối của mình để sửa đổi: “*Mỗi người phải rất chân thành với chính mình để thừa nhận rằng cách sống tình yêu của mình như thế là còn chưa trưởng thành*” (NVTY 240)

- Vết thương ly thân, ly dị. Đây là trường hợp ngoài ý muốn bởi vì: “*Tha thứ cho điều bất công mình phải chịu thì không dễ chút nào, nhưng ân sủng sẽ giúp người ta có thể tha thứ với tiến trình thời gian. Do đó, cần có một mục vụ hòa giải và trung gian thông qua các trung tâm tham vấn chuyên biệt được thiết lập trong các giáo phận*” (NVTY 242)

- Vết thương ly dị mà không tái hôn, bị ruồng bỏ do nghèo túng. Trong hoàn cảnh này “*cần được khích lệ tìm thấy trong Thánh Thể lương thực nâng đỡ tình trạng hiện tại của họ. Cộng đoàn địa phương và các mục tử phải đồng hành với những người này một cách ân cần, nhất là khi họ có con cái hoặc lâm cảnh nghèo túng cùng cực*” (NVTY 242).

- Vết thương ly dị tái hôn. Các thành phần trong cộng đoàn dân Chúa không loại bỏ những người ly dị tái hôn, nhưng nên lấy đức ái để sống, đối xử tốt, với những lời khuyên để cho họ cảm thấy họ “*vẫn là thành phần của Hội thánh... họ luôn là thành phần làm nên sự hiệp thông Hội thánh*” (NVTY 243)

- Vết thương hôn nhân vô hiệu. Các Đấng Bản Quyền của Giáo phận phải tiến hành tích cực “*phải bảo đảm sao cho*

người tín hữu đạt đến công lý một cách dễ dàng hơn” (NTVY 244).

- Vết thương hôn nhân hỗn hợp, xu hướng đồng tính, cái chết của một người cha hay một người mẹ. Cộng đoàn Họ đạo cố gắng đem Tin mừng, Giáo lý Hội Thánh, sống đạo, sống đức ái thật tốt, kêu gọi sự hiệp thông vào những hoàn cảnh đó (x. NVTY 248).

Nhiệm vụ chúng ta là củng cố tình yêu, giúp nhau chữa lành những vết thương để tất cả những trường hợp kể trên được tham dự trọn vẹn vào đời sống của Giáo Hội: Tham dự trong các hội đoàn, tham dự Phụng vụ Lời Chúa, Phụng vụ Thánh Thể và các Bí Tích nếu có thể được mà không sai luật Giáo Hội. Bởi vì, những người trong những hoàn cảnh như thế cũng là thành phần của Hội Thánh, họ cũng có một chỗ trong trái tim của Thiên Chúa.

Xin Chúa dạy chúng ta biết thương yêu nhau luôn đồng hành với tất cả anh chị em chúng ta ở bất cứ cảnh ngộ vui buồn nào, để chúng ta có thể giúp nhau tham dự trọn vẹn vào đời sống của Giáo Hội. Xin Chúa ban phúc lành cho chúng ta và đặc biệt là cho những Gia đình gặp khó khăn.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long

Tháng 19/2019

CHĂM SÓC NHỮNG THƯƠNG TÍCH GIA ĐÌNH

Như một bác sĩ giỏi, chúng ta phải tự hỏi vết thương tổn của những anh chị em li dị “tái hôn”, gây ra bởi sự kiện họ không được hiệp thông trọn vẹn với Hội thánh, có bản chất là gì. Tiến trình hội nhập là để chữa lành vết thương này.

Nguyên nhân họ không hiệp thông trọn vẹn không phải vì cuộc hôn nhân thứ nhất thất bại

Cuộc hôn nhân thứ nhất đổ vỡ có thể rất đau đớn và gây ra những thương tổn trầm trọng mà ta cần hết sức kiên nhẫn để dần dần được chữa lành (cf. AL 241-242). Thế nhưng, đổ vỡ này không nhất thiết do tội lỗi nghiêm trọng của cá nhân, vốn là điều làm tổn thương trầm trọng đến mối tương quan cá vị với Thiên Chúa. Chẳng hạn trường hợp của một người phổi ngẫu bị ruồng bỏ cách bất công, là nạn nhân vô tội. Hôn nhân thất bại tự nó không đặt tôi vào hoàn cảnh thường xuyên sống mâu thuẫn với Lời Chúa (cf. Mt 19,9; Mt 5,31; Mc 10,11-12; Lc 16,18; 1Cr 7,10-11). Thật vậy, Tông huấn Amoris laetitia số 242 dạy rằng: «những người li dị mà không tái hôn [...] thường là những chứng nhân của lòng trung thành trong hôn nhân».

Vậy, đâu là căn bệnh thật sự của họ? Thưa, do chính cuộc kết hợp họ đang sống sau đó

Đó là nguyên nhân của căn bệnh của họ, tức là do “tái hôn” sau li dị. Hành động đó là vi phạm và tình trạng hệ lụy của họ mâu thuẫn với lời của Đức Kitô. Khi “kết hôn” lần thứ hai, tức là đã dấn thân bền vững sống chung như vợ chồng với một

người khác, họ đã có ý chôn táng sợi dây liên kết hôn phối vốn bất khả phân li, và đồng thời như thế là đặt cuộc sống họ ở ngoài rìa nền tảng Thiên Chúa đã lập. Làm thế là họ đã chối bỏ sự thật của lời hứa của một tình yêu “mãi mãi” và “bất chấp tất cả” vốn được bảo đảm bởi Chúa Giêsu. Khi còn sống mâu thuẫn với dây hôn phối, cuộc sống của ta còn bị phân mảnh rời rạc, bởi vì ta còn bước theo nhịp điệu “còn dịp thứ hai, hoặc thứ ba” (một khi đã chấp nhận vi phạm lời hứa một lần, thì còn có thể tiếp tục vi phạm lời hứa sau đó). Bởi đó, họ sẽ gặp rất khó khăn trong việc thông truyền cho con cái điều cốt yếu của giáo dục: niềm tin có thể xây dựng toàn thể cuộc sống dựa trên tình yêu đích thật, phó thác cho tình yêu ấy toàn thể tương lai chúng ta.

Đó là một thương tổn không dễ dàng chữa lành, vì thường những người trong cuộc không ý thức tình trạng bất bình thường của họ, họ sợ công nhận nó và biện chính cho cuộc sống kết hợp thứ hai của họ. Đây là một việc hết sức tế nhị và đòi hỏi ta phải nhẫn nại, tin tưởng phó thác cho ánh sáng và ân sủng Chúa, để giúp người anh em của ta từ bỏ ngôi nhà xây trên cát mà xây dựng lại căn nhà xây trên nền đá trong hi vọng (cf. AL 8).

Họ sống trong một hoàn cảnh đặc biệt, phải đi một hành trình riêng để tiến tới hội nhập thật sự vào Hội thánh.

Ai biết mình đã phạm một tội trọng thì cần phải xưng tội trước khi đón nhận Mình Thánh Chúa, tức hiệp thông hoàn toàn với Mình Thánh Chúa, và Thân Mình huyền nhiệm Người là Hội thánh.[1]

Tuy nhiên, có một số tội minh nhiên liên quan tới các mối quan hệ cụ thể, cách thức cụ thể sống trong cộng đoàn và dệt nên lịch sử chung. Bởi thế, Chúa Giêsu cho các Tông Đồ những chỉ dẫn rõ ràng cách đối xử trước những lỗi lầm này, nhắc nhở sửa lỗi các tội nhân để họ thay đổi đời sống (cf. Mt 18,15-17). Những tội công khai phạm đến Thân Mình xã hội của Chúa, tức Giáo hội, càng làm ta khó thông dự hoàn toàn và hiệp thông Bí tích Thánh Thể. Không những cần phân định thiêng liêng mà còn phải phân định Thân Mình Chúa, trong bí tích cũng như trong cộng đoàn, nếu không ta sẽ ăn và uống án phạt mình (AL 185-186). Nghĩa là, phân định cách thức cụ thể sống các mối quan hệ, cách riêng là sự trung thành của chúng ta với dây hòn ước bất khả phân li.

Áp dụng cách đặc biệt vào hôn phối, vì là một dấu chỉ bí tích hữu hình và hữu hiệu của ân sủng. Hôn nhân không phải là một sự kiện riêng tư, lại càng không phải là một thực tại chỉ liên hệ đến người chồng, người vợ và con cái, nhưng ngược lại, đó là một yếu tố cốt yếu của đời sống chung và để xây dựng Hội thánh[2]. Thế nên, những người li dị “tái hôn” này phải đi một hành trình trước khi được hội nhập hoàn toàn vào đời sống Giáo hội và có thể lãnh nhận bí tích hiệp thông. Dù sao, họ không nên cảm thấy bị tổn thương vì Hội thánh nói họ không thể hiệp lễ (rước lễ), vì «Thánh Thể không phải là phần thưởng cho những người hoàn hảo» (cf. Evangelium gaudium 47; AL 300; 305).

Một hướng đi mới cho mục vụ gia đình

Lối đi mới mà Đức Thánh cha Phanxicô đề nghị cho mục vụ không phải là đề ra những luật mới thông thoáng hơn hay khép chặt hơn, nhưng xin người ta thay đổi con tim và yêu cầu một

“hoán cải mục vụ” (cf. EG 25), đặt mục vụ gia đình ở trung tâm mọi bận tâm mục vụ và hoạt động của các giáo phận và giáo xứ. Làm sao để tất cả cùng cố gắng đồng hành với những anh chị em này trên đường về với Chúa Kitô. Tông huấn Amoris laetitia khuyến khích chúng ta hai con đường: 1) một là, yêu cầu chúng ta bắt đầu một tiến trình hội nhập những người lầm đường lạc lối này trở về với Giáo hội (cf. AL 291), tiến trình này phải do Giám mục giáo phận hướng dẫn (AL 300); b) hai là, khuyến khích các cha giải tội khi xét thấy con người hối nhân thực sự muốn sống theo Tin Mừng, cần xét đến hoàn cảnh có thể giảm khinh, trân trọng những cố gắng của thiện chí họ, nhớ rằng “một bước nhỏ, giữa những giới hạn lớn của con người, có thể làm đẹp lòng Chúa hơn là một cuộc sống đúng đắn bên ngoài êm ái trôi qua từng ngày mà không phải đổi mới với những khó khăn đáng kể nào” (EG 44; AL 306).

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Anh chị đang mang một “vết thương thuộc dây hôn ước”, anh chị tự phân định hoàn cảnh cụ thể của mình và xem có thực muốn được chữa lành không? Theo anh chị phải làm gì để được chữa lành? Hi vọng hòa giải của cuộc hôn nhân trước tới mức nào? Nếu không thể hòa giải để trở về sống chung, anh chị cần làm gì sống phù hợp với lời Chúa, lời dạy của Giáo hội?
2. Chữa lành vết thương “thiêng liêng”, hơn là vết thương thể lí hay tâm lí, trước hết anh chị phải làm gì?

3. Anh chị mong muốn gì nơi Giáo hội, nơi các mục tử của anh chị về hoàn cảnh của anh chị với những trách nhiệm và bác ái trong cuộc sống gia đình hiện tại?

[1] Công Đồng Trentô, Sắc lệnh về Thánh Thể, khóa XIII, ch. 7, DH 1647.

[2] Cf. GLHTCG, số 1617.

+ GM Louis Nguyễn Anh Tuấn

**TRONG CUỘC SỐNG, AI CŨNG CẦN ÍT NHẤT
MỘT ĐIỂM TỰA, ĐIỂM TỰA ĐÓ LÀ NIỀM TIN,
SỰ KÌ VỌNG, MỤC ĐÍCH, TÌNH YÊU...**



**VÀ MỘT ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC
ĐÓ CHÍNH LÀ GIA ĐÌNH BẠN**



Kêu mời: Anh chị em thân mến, hai người bước vào cuộc sống hôn nhân, họ tham dự trọng vẹn vào hôn nhân, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên cũng cần phải chăm sóc những cản trở sự tham dự trọng vẹn. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: "Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn do những nguy cơ ly dị; xin cho họ nhận biết những nguyên nhân đổ vỡ, để dứt khoát ngăn chặn.
2. *Thánh Phaolô nói: "Bổn phận của chúng ta không phải là làm hài lòng mình".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: luôn làm hài lòng người thân cận trong sự tốt lành để xây dựng hạnh phúc gia đình.
3. *Thánh Phaolô nói: "Hãy chê ghét điều ác và hãy gắn bó với điều lành".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: phải biết chăm sóc những cản trở hạnh phúc, hãy loại bỏ điều ác và tích cực làm điều lành.
4. *Thánh Phaolô nói: "Hãy đồng tâm hiệp ý với nhau, đừng tự cao tự đại".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: biết khiêm tốn chiều theo ý Chúa, hiệp tâm hiệp lực với nhau, và tránh mọi hình thức tự cao tự đại.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa dạy chúng con hợp tác trọng vẹn xây dựng hạnh phúc gia đình, xin cũng ban Thánh Thần giúp chúng con loại trừ những cản trở, và hướng dẫn chúng con tích cực cộng tác vào việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Chúng con cầu..Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

CÓ CHÚA VÀ MẸ ĐỒNG HÀNH

Đọc lại Phúc Âm về tiệc cưới Cana Chúng ta thấy Mẹ Maria có mặt trong ngày cưới đó, tức là Mẹ cũng nhận được tấm thiệp mời. Chính nhờ tấm thiệp này mà ngày đám cưới hôm đó xảy ra một biến cố rất lớn. Nếu người gởi thiệp không gởi cho Mẹ thì đám cưới hôm đó sẽ ra sao? Chắc là buồn tẻ lắm. Nhờ sự can thiệp của Mẹ mà sáu chum nước lã đã biến thành rượu ngon, để niềm vui của đôi tân hôn, và khách dự tiệc được trọn vẹn.

Ngày hôm nay nhìn lại cuộc sống của gia đình chúng ta, cũng giống như tiệc cưới Cana, rượu ơn thánh trong gia đình chúng ta đã cạn mà chúng ta không hay biết, hay cái phụ thì dư mà cái chính thì lại thiếu. Có khi nào chúng ta phân vân bàn tính với nhau về rượu thiêng liêng trong gia đình chúng ta không ? những cái phụ thì chúng ta biết rất rõ nó như là nhà cửa, xe cộ, quần áo, nữ trang, sắc đẹp....vv. Còn cái chính yếu để xây dựng một gia đình hạnh phúc và sống theo ý Chúa thì chúng ta lại quên. Chính vì thế mà nhiều gia đình vẫn cứ lận đận lao đao và gặp nhiều khó khăn: Có nhiều gia đình xem bồ ngoài thật hạnh phúc, nhưng bên trong họ vẫn đau khổ vì tình nghĩa vợ chồng đã phai nhạt và còn nhiều khó khăn nữa mà hằng ngày chúng ta phải đương đầu trong cuộc sống của chúng ta. Nhưng chúng ta đừng thất vọng vì chúng ta còn có một người Mẹ, một tình mẫu tử cao vời.

Vậy trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, ngoại việc lo lắng cho bản thân mỗi người chúng ta có biết quan tâm đến

nhu cầu của người khác không? Vợ chồng có quan tâm đến những nhu cầu cần thiết không? Cha mẹ có quan tâm đủ đến con cái không? Con mình đi học hay đi chơi cha mẹ biết không? Đôi khi con cái có những nỗi buồn thầm kín cha mẹ có quan tâm đủ để an ủi nâng đỡ chưa?

Mỗi khi gặp khó khăn hãy chạy đến với Mẹ để Mẹ tha với Chúa rằng kìa gia đình họ đang gặp khó khăn, hay tình nghĩa vợ chồng họ đã phai nhạt. Để qua lời cầu bầu của Mẹ chắc chắn Chúa sẽ ban ơn xuống cho từng gia đình và từng người chúng ta. Người sẽ mang lại cho chúng ta niềm vui và niềm hạnh phúc, như người đã làm cho tiệc cưới Cana thuở xưa.

Có một phụ nữ kể về việc trang trí nội thất của gia đình như sau: mọi việc trang hoàng đều được vợ chồng đồng ý. Bỗng một hôm chồng bà tự ý bảo người thợ treo ảnh Chúa Giêsu vào chỗ trang trọng nhất trong nhà. Bà không bằng lòng, cố hết sức thuyết phục chồng đổi ý nhưng ông vẫn không chịu.

Đang lúc hai vợ chồng cãi nhau, bà sực nhớ lời Chúa Giêsu: “Ai nhìn nhận Ta trước mặt kẻ khác, ta cũng sẽ nhìn nhận kẻ ấy trước mặt Cha Ta, Đáng ngợi trên trời” (Mt 10,32). Thế là bà chìu theo ý chồng. Bà không ngờ rằng, từ ngày hôm đó, Chúa Giêsu luôn ban cho gia đình bà an vui hạnh phúc, đến nỗi những người bạn sau khi ngắm bức ảnh đã thốt lên: “Lúc nào tôi cũng thấy gia đình chị yên vui nhưng ấn tượng mạnh nhất tác động chúng tôi là mỗi khi nhìn lên ảnh Chúa Giêsu, tâm hồn chúng tôi luôn được nâng cao...”.

Và bà kết luận: “theo thiển ý tôi, một khi bạn biết mời Chúa vào nhà, chắc chắn bạn sẽ được biến đổi hoàn toàn”.

Nếu chúng ta biết mời Chúa vào nhà thật lòng, chắc chắn chúng ta sẽ được biến đổi.

Đôi vợ chồng trẻ trong Tin Mừng hôm nay đã biết mời Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các môn đệ vào nhà dự tiệc cưới đã được Chúa Giêsu biến đổi, từ nỗi buồn hết rượu sang niềm vui rượu ngon đầy tràn.

Như thế, những gia đình biết mời Chúa vào nhà thì không còn sống như cũ nữa. Họ hoàn toàn đổi mới tốt lành về vật chất cũng như tinh thần.

Nhưng làm sao mời Chúa vào nhà? Đó là đặt Chúa vào chỗ trang trọng nhất trong nhà, trong lòng ta. Tối sáng mọi người trong nhà biết đọc kinh chiêm ngắm, cầu xin, khấn nguyện và hằng ngày cố gắng sống thương yêu giúp đỡ nhau.

Vậy, mỗi người chúng ta hãy noi gương Mẹ Maria luôn biết quan tâm đến người khác, tìm mọi cách để giúp đỡ họ thoát khỏi mặc cảm, tư ti trong cuộc sống. Và trên hết mỗi người chúng ta luôn biết mời Chúa Giêsu đến trong gia đình chúng ta để người biết đổi và ban ơn lành xuống trên gia đình. Để cuộc sống của từng người, từng gia đình chúng ta ngày một yêu thương và hạnh phúc hơn.

Lm Gioan Lê Tiến Thiện



MỤC VỤ HÔN NHÂN

LY THÂN THEO GIÁO LUẬT VÀ LY DỊ NƠI TÒA ÁN DÂN SỰ GIỐNG HAY KHÁC NHAU?

Trong những tháng qua, con nhận được nhiều câu hỏi của quý cha và anh chị em giáo dân liên quan đến vấn đề “Người Công giáo có được phép ly dị ở tòa án dân sự không. Vì có những giáo phận không cho phép người Công giáo ra tòa ly dị, nhưng có những giáo phận không thấy Bản quyền nói gì.

Vậy, theo Giáo luật người Công giáo ly dị ở tòa đời có bị phạt vạ không? ”.

Trước khi trả lời cho vấn nạn trên, có lẽ chúng ta nên tìm hiểu về khái niệm của sự phân ly đời sống vợ chồng là ly thân và ly dị trước. Vì có thể đôi khi chúng ta bị nhầm lẫn giữa hai khái niệm đó.

Khái niệm

Lần tìm trong bộ Giáo luật của Giáo hội hiện hành, chúng ta không tìm thấy ý niệm của cụm từ “ly dị”, nhưng thay vào đó, để diễn tả cho sự phân ly vợ chồng trong đời sống hôn nhân Giáo luật dùng cụm từ “ly thân”. Như vậy, hai khái niệm ly thân vợ chồng mà Giáo luật nói đến và ly dị ở tòa án dân sự giống hay khác nhau? Để xem chúng giống hay khác nhau ở những điểm nào chúng ta tìm xem những khái niệm của chúng.

Trước hết là khái niệm ly thân trong Giáo hội:

Ly thân trong Giáo hội là sự phân ly đời sống vợ chồng tạm thời hay đôi khi vĩnh viễn, nhưng dây hôn phối và những đặc tính chính yếu của hôn nhân vẫn còn. Vì vậy, họ không được quyền kết hôn mới bao lâu người phối ngẫu của mình còn sống, hoặc chưa được tòa án hôn phối của Giáo hội tuyên bố dây hôn phối của họ vô hiệu.

Khái niệm ly dị ở tòa án dân sự:

Ly dị hay còn gọi ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân do tòa án quyết định theo yêu cầu của vợ hoặc của chồng hoặc cả hai vợ chồng, hủy bỏ các trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm của hôn nhân và các ràng buộc dân sự khác. Do đó, những người đã được tòa án cho phép ly hôn sẽ hoàn toàn tự do kết hôn mới.

Như hai khái niệm trên, điểm giống nhau giữa ly thân và ly dị là sự phân ly đời sống vợ chồng trong hôn nhân; điểm khác biệt căn bản là một khi hai người phối ngẫu đã ly dị hợp pháp thì hoàn toàn tự do để lập gia đình mới, còn ly thân thì không. Đối với hôn nhân Kitô giáo một khi đã thiết lập cách hữu hiệu thì đôi bạn có quyền và nghĩa vụ phải sống chung để thực hiện những đặc tính và mục đích của hôn nhân. Tuy nhiên, có những đôi hôn nhân đã làm cho mối tương quan giữa họ trở nên xấu đến độ đi ngược lại những gì mà một hôn nhân đích thực đòi hỏi phải có. Vì thế, xét trên phương diện luân lý và mục vụ, Giáo hội cho phép những đôi hôn nhân đó được ly thân như là phương thế để tránh đi những sự xấu lớn hơn,

nhưng Giáo hội khuyên nhủ hai người phôi ngẫu khi xa nhau hãy suy nghĩ và tìm cơ hội hàn gắn lại cuộc sống gia đình của họ bao lâu có thể được (x.đ.1151-1155).

Nguyên cớ để được phép ly thân

Khởi đi từ điều 1151 của bộ Giáo luật, Giáo hội dạy như sau: “Những người phôi ngẫu có bổn phận và có quyền bảo vệ đời sống chung vợ chồng, trừ khi được miễn vì một lý do hợp pháp”.

Như vậy, khi có lý do hợp pháp thì được miễn chuẩn đời sống chung vợ chồng hay còn gọi là ly thân. Nhưng để tránh nhầm lẫn và những sự chủ quan thái hóa, Giáo luật nói liền đến hai lý do hợp pháp mà có thể được ly thân là:

Ly thân vì ngoại tình.

Điều 1152 dạy như sau:

§1. Mặc dầu thiết tha khuyên nhủ người phôi ngẫu vì đức bác ái Kitô giáo và vì ích lợi của gia đình, đừng từ chối tha thứ cho bên ngoại tình và đừng cắt đứt đời sống chung vợ chồng, tuy nhiên, nếu họ đã không minh nhiên hoặc mặc nhiên tha thứ lỗi lầm cho bên kia, thì có quyền cắt đứt đời sống vợ chồng, trừ khi họ đã chấp nhận việc ngoại tình, hoặc họ đã gây ra nguyên nhân của tội ngoại tình, hoặc chính mình cũng đã ngoại tình.

§2. Có sự tha thứ mặc nhiên, nếu sau khi biết có tội ngoại tình, người phôi ngẫu vô tội vẫn tự nguyện sống chung đời vợ chồng với người phôi ngẫu kia; nhưng sự tha thứ này được suy đoán,

nếu người phối ngẫu vô tội vẫn sống chung vợ chồng trong sáu tháng, và không nại đến nhà chức trách Giáo Hội hay chính quyền nhân sự.

§3. Nếu người phối ngẫu vô tội tự ý cắt đứt đời sống chung vợ chồng, thì trong vòng sáu tháng phải đưa vụ án ly thân ra trước tòa chức trách Giáo Hội; sau khi đã xem xét tất cả mọi hoàn cảnh, nhà chức trách Giáo Hội phải thẩm định xem có thể làm cho người phối ngẫu vô tội tha thứ lỗi lầm và không kéo dài mãi cảnh ly thân hay không.

Ở đây chúng ta không bàn sâu về thần học, chỉ xét riêng về bản chất của việc ngoại tình là một lỗi lầm lớn về: luân lý, lỗi giao ước với nhau trong hôn nhân: “Tôi...nhận em/anh...làm vợ/chồng, và hứa sẽ giữ lòng chung thuỷ với em/anh khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh nạn cũng như lúc mạnh khoẻ, để yêu thương và tôn trọng em/anh mọi ngày suốt đời tôi” (nghi thức chính yếu của bí tích hôn phối); lỗi trung thành với nhau.

Theo lịch sử, trong truyền thống Kitô giáo hay ngoài Kitô giáo, ngoại tình bị coi là một xúc phạm lớn nhất trong mối quan hệ vợ chồng. Theo luật Rôma và những hệ thống luật trước đó, ngoại tình thường được coi là điều xúc phạm nặng nề tới quyền sở hữu của người chồng. Còn trong truyền thống Kitô giáo, thì quan niệm khác biệt căn bản về sự trung thành hôn nhân. Bất cứ bên nào ngoại tình cũng đều bị coi là xúc phạm tới quyền đòi hỏi sự trung thành mà cả vợ lẫn chồng đều phải tuân giữ. Đồng thời lỗi đến luật Chúa là điều răn thứ Sáu và thứ Chín.

Tuy nhiên, để việc ngoại tình được xem là nguyên nhân dẫn tới ly thân thì phải hội đủ các yếu tố:

- Có quan hệ xác thịt là hành vi vợ chồng;
- Có tự do, nghĩa là thuận tình (kể cả vì sợ mà ngoại tình x.125§2);
- Có chứng cứ chắc chắn về sự ngoại tình.

Do vậy những trường hợp sau khiến ngoại tình không còn là cớ cho phép ly thân:

- Đồng ý minh nhiên hay mặc nhiên cho ngoại tình;
- Trực tiếp gây nguyên cớ để người bạn đời ngoại tình;
- Chính mình cũng ngoại tình;
- Minh nhiên hay mặc nhiên hoặc phỏng đoán là tha thứ.

Ly thân vì những lý do khác

Điều 1153 quy định:

§1. Nếu một trong hai người phối ngẫu gây nguy hiểm nghiêm trọng về tinh thần hay thể xác cho bên kia hoặc cho con cái, hay nếu bằng cách nào khác làm cho đời sống chung trở nên nặng nề, thì bên nọ tạo cho bên kia một lý do hợp pháp để ly thân, hoặc là do một sắc lệnh của Đất Bản Quyền địa phương, hoặc là do quyền riêng của mình, nếu có nguy cơ phải chờ đợi.

§2. Trong tất cả mọi trường hợp, khi hết lý do ly thân thì phải lập lại cuộc sống chung vợ chồng, trừ khi nhà chức trách Giáo Hội đãấn định cách khác.

Những lý do khác dẫn tới ly thân vợ chồng có thể rất nhiều và khác biệt, chúng làm ảnh hưởng đến chính bản thân người phổi ngẫu hoặc đến con cái. Chẳng hạn như: nguy hiểm phần hồn (xúi giục phạm tội trọng về đức tin hay luân lý); nguy hiểm phần xác liên quan đến tính mạng hay thân thể (hành hung hay lây nhiễm bệnh hiểm nghèo); dời sống chung trở nên bế tắc (rượu chè, bài bạc phá hoại sản gia đình). Với những nguyên do đó, chắc chắn Giáo hội không thể can thiệp hết được và cũng không thể bảo vệ toàn vẹn cho người vô tội kia.

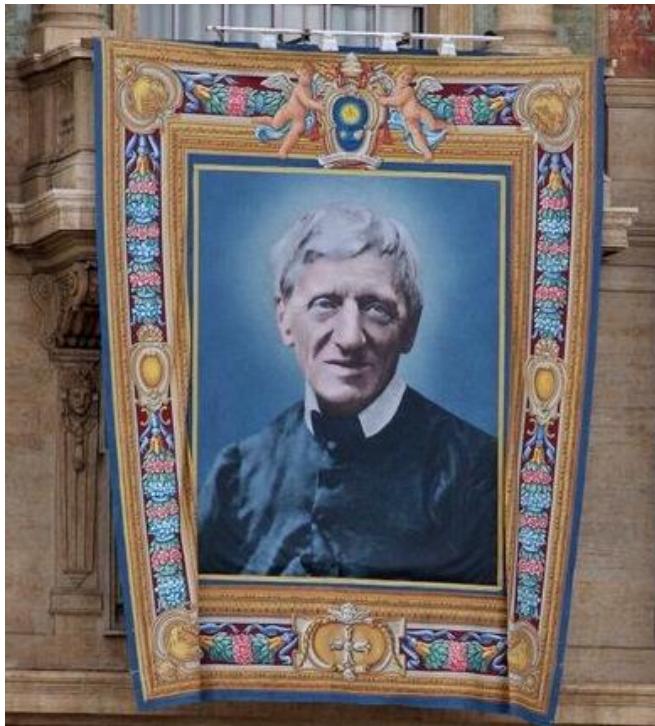
Người Công Giáo ly dị ở tòa án dân sự có bị phạt vạ theo Giáo luật không?



Dù cuộc sống có bộn bề và tấp nập
đến đâu, dù người có lớn bao nhiêu
và đi đâu chăng nữa thì cũng cần
một điểm tựa, một nơi để tìm về,
một mái nhà thân thương...



John Henry Newman: Hài hòa trong sự khác biệt



Dưới đây là bài xã luận của Hoàng tử Charles xứ Wales viết nhân dịp phong thánh Đức Hồng y John Henry Newman, được đăng trong ấn bản ngày 13 tháng 10 của báo *L'Osservatore Romano*. Hoàng tử Charles sẽ có mặt trong thánh lễ phong thánh do Đức Phanxicô cử hành tại Quảng trường Thánh Phêrô ngày Chúa nhật 13 tháng 10.

(L'Osservatore Romano, Hoàng tử Charles, 2019-10-12)

Ngày chúa nhật 13 tháng 10-2019, khi Đức Phanxicô phong thánh cho Hồng y Newman, người Anh đầu tiên được phong thánh từ hơn bốn mươi năm nay, đây không phải chỉ là lễ cử hành cho nước Anh, cho người công giáo nhưng là cho tất cả những ai trân trọng các giá trị mà ngài truyền cảm hứng.

Vào thời ngài sống, Hồng y Newman đã bảo vệ đời sống tinh thần chống lại các thế lực làm suy giảm phẩm giá con người và số phận con người. Vào thời điểm ngài đi đến sự thánh thiện này, tấm gương của ngài cần hơn bao giờ hết vì cách tốt nhất ngài đã có thể làm, là ngài bảo vệ mà không buộc tội, dù không đồng ý nhưng tôn trọng, và có thể trên tất cả, ngài thấy các sự khác biệt là nơi gặp gỡ chứ không phải là nơi loại trừ.

Vào thời buổi đức tin bị đặt vấn đề như chưa từng bao giờ được đặt ra trước đây, Hồng y Newman, một trong các nhà thần học lớn của thế kỷ 19 đã dùng trí thông minh của mình để đặt một trong các câu hỏi cấp bách nhất của thời buổi chúng ta: đâu là tương quan phải duy trì với đức tin ở thời buổi hoài nghi và thế tục? Trước hết sự dấn thân của ngài vào nền thần học anh giáo, và sau khi ngài trở lại là dấn thân với nền thần học công giáo đã làm cho ngay cả các đối thủ của ngài cũng phải ấn tượng về sự trung thực gan dạ, sự chặt chẽ hoàn hảo và sự độc đáo trong tư tưởng của ngài.

Bất kể niềm tin riêng của chúng ta là gì, bất kể truyền thống riêng của chúng ta là gì, chúng ta chỉ có thể cảm ơn Hồng y Newman về các món quà của ngài, bám rễ sâu trong đức tin

công giáo mà ngài chia sẻ với toàn xã hội: tiểu sử thiêng liêng sâu đậm và cảm động của ngài, chất thơ sâu sắc trong “Giấc mơ của Gérontius” (Le Songe de Gérontius) đã được Huân tước Edward Elgar đặt nhạc, Huân tước là một người công giáo khác được tất cả người dân Anh hâm mộ, đã mang đến cho thế giới âm nhạc một trong các kiệt tác hợp xướng lâu dài nhất đang có.

Trên đỉnh “Giấc mơ của Gérontius”, tâm hồn gần với bầu trời đã nhận ra một điều gì đó của cái nhìn thiêng liêng:

“Một sự hài hòa bí ẩn,
Nhận chìm tôi như một tiếng ồn định tai
Và sự long trọng của nhiều dòng nước”.

Hài hòa đòi hỏi khác biệt. Khái niệm là cốt lõi của thần học kitô giáo về khái niệm Chúa Ba Ngôi. Trong cùng bài thơ, Gérontius nói:

“Tôi tin thật sự và chắc chắn
Rằng Thiên Chúa là Ba và Thiên Chúa là Một”

Và như vậy thì sự khác biệt không đáng sợ. Hồng y Newman đã chứng nhận điều này không những chỉ trong thần học mà ngài còn minh họa trong thơ văn của mình. Dưới sự hướng dẫn của ngài, người công giáo thẩm nhập trọn vào xã hội, nơi mà bản thân trở nên phong phú, là cộng đoàn của các cộng đoàn.

Hồng y Newman không những dấn thân hết lòng với Giáo hội mà còn với cả thế giới. Ngài dấn thân với trọn tâm hồn vào

Giáo hội, vì thế ngài đã trải qua bao nhiêu thử thách về trí tuệ cũng như thiêng liêng, ngài đưa ra một cuộc tranh luận mở giữa người công giáo và các tín hữu kitô khác, mở ra con đường cho các đối thoại liên tôn về sau này.

Trong lần được phong hồng y năm 1879, ngài lấy khẩu hiệu là “Quả tim nói với quả tim” (Cor ad cor loquitur), và các cuộc đối thoại của ngài vượt lên các nút rạn giữa các giáo phái, văn hóa, xã hội và kinh tế, được gắn kết trong tình bằng hữu mật thiết với Chúa.

Đức tin của ngài thật sự là đức tin công giáo theo nghĩa ngài chấp nhận tất cả các khía cạnh của cuộc sống. Cũng theo tinh thần mà chúng ta, dù chấp nhận hay không, trong truyền thống kitô giáo qua các thời đại, chúng ta có thể nắm lấy viễn cảnh duy nhất, sự khôn ngoan và sáng suốt đặc biệt mang đến cho kinh nghiệm phổ quát của chúng ta qua kinh nghiệm của tâm hồn cá nhân này. Chúng ta có thể được cảm hứng từ các bài viết của ngài nếu chúng ta nhận biết, cũng như mọi đời sống của con người, là không thể nào tránh được sự bất toàn. Chính Hồng y Newman cũng biết nhận thức các sai sót của mình, như niềm tự hào và thái độ tự bảo vệ mình không phù hợp với các lý tưởng riêng của ngài, nhưng cuối cùng lại làm cho ngài cảm kích hơn với lòng thương xót Chúa.

Ảnh hưởng của ngài thì lớn vô cùng. Là thần học gia, công việc của ngài là phát triển học thuyết, chứng tỏ cho thấy sự hiểu biết của chúng ta về Thiên Chúa có thể lớn dần với thời gian, và ngài có một tác động sâu sắc đến các tư tưởng gia về sau. Các tín hữu kitô thấy sự sốt mến cá nhân họ bị đặt vấn đề và

được củng cố bởi tầm quan trọng họ dành cho tiếng nói của lương tâm. Những người mà trong mọi truyền thống tìm cách xác định và bảo vệ kitô giáo đều biết ơn về cách mà ngài dung hòa giữa đức tin và lý trí. Những người đi tìm thần thánh trong những gì có vẻ như là trí tuệ ở thế giới ngày càng thù địch hơn, họ thấy nơi ngài là người đồng minh mạnh mẽ bảo vệ lương tâm cá nhân chống lại một chủ nghĩa tương đối áp đảo.

Và những gì có lẽ là phù hợp hơn với chúng ta ngày hôm nay, như chúng ta đã chứng kiến quá nhiều vụ tấn công trầm trọng của các lực lượng không dung thứ chống lại các cộng đoàn và các cá nhân, trong đó có nhiều người công giáo, mà vì niềm tin của họ, họ bảo vệ niềm tin riêng của mình, bất chấp các bất lợi của một sự thuộc về tôn giáo, từ chối sự tham dự đầy đủ của tín hữu trong đời sống công cộng. Trong suốt quá trình trưởng thành của người công giáo, thiết lập lại thứ trật hệ thống Giáo hội công giáo, ngài là người lãnh đạo mà dân của ngài, Giáo hội của ngài và thời của ngài cần. Khả năng thân tình nồng hậu riêng của ngài, tình bạn quảng đại thể hiện qua các thư từ của ngài. Đã có hơn 30 tập thư của ngài, điều ngạc nhiên là không phải các thư gởi cho các nhà trí thức và các nhà lãnh đạo nổi tiếng, nhưng còn các thư gởi cho gia đình, bạn bè, các giáo dân trong giáo xứ muốn tìm kiếm sự khôn ngoan.

Tấm gương của ngài đã để lại một di sản lâu dài. Là nhà giáo, công việc của ngài để lại một ảnh hưởng sâu đậm ở Oxford, ở Dublin và còn vượt xa hơn nữa, khảo luận Ý tưởng Đại học (*L’Idée d’université*) vẫn là một tài liệu quan trọng cho đến ngày nay. Các tác phẩm của ngài về vấn đề giáo dục trẻ con – thường bị coi thường – cho thấy sự dấn thân của ngài, làm thế

nào để các người trẻ ở mọi môi trường đều có cơ hội được học tập. Là tín hữu Anh giáo, ngài đã dẫn dắt Giáo hội này hướng đến gốc rễ công giáo, là người công giáo, ngài sẵn sàng học hỏi từ truyền thống anh giáo, chẳng hạn cổ động cho vai trò của giáo dân. Ngài khôi phục lại lòng tin cho Giáo hội công giáo khi Giáo hội này đang phục hồi ở một vùng đất trước kia đã bị bứng gốc. Ngày nay Cộng đoàn công giáo nước Anh mang một món nợ khôn lường cho công việc đồ sộ không mệt mỏi của ngài, cũng như xã hội nước Anh có lý do để cảm ơn cộng đoàn này cho sự đóng góp vô cùng quý giá cho cuộc sống của đất nước chúng tôi.

Lòng tin này được thể hiện qua tình yêu của ngài với phong cảnh nước Anh, với văn hóa nơi ngài sinh ra, qua đó ngài mang đến một sự đóng góp đáng kể. Ở Oratoire ngài thành lập ở Birmingham, và bây giờ là viện bảo tàng dành cho ngài và cũng là một cộng đoàn tín hữu tích cực, chúng ta thấy ngài đã thiết lập ở Anh một cơ sở rút từ Rôma, thành phố mà ngài mô tả “đó là nơi đẹp nhất trái đất”. Khi đem về Dòng Oratorie nước Ý về Anh, Hồng y Newman đã tìm cách chia sẻ nét đặc sủng và tinh thần phục vụ của Dòng.

Ngài quý mến Oxford, thêm vào ơn của mình không những các bài giảng đậm đà và uyên bác mà còn thêm vào đó cái đẹp của giáo hội anh giáo ở Littlemore, được thành lập sau chuyến thăm nghiên cứu Rôma, khi ngài tìm kiếm sự hướng dẫn cho con đường tâm linh của mình sắp đến và suy nghĩ về mối tương quan giữa Giáo hội anh giáo và công giáo, ngài viết bài tụng ca yêu thương “Ánh sáng dịu dàng, xin hướng dẫn con” (Lead Kindly Light). Và khi ngài quyết định rời Giáo hội nước Anh,

bài giảng từ già của ngài ở Littlemore đã làm cho người nghe chảy nước mắt. Bài giảng có tên “Sự chia ly của các người bạn”.

Khi chúng ta kỷ niệm cuộc đời của người Anh vĩ đại này, con người vĩ đại của Giáo hội, từ nay chúng ta có thể nói, từ vị thánh cao cả này, người lấp các rạn nứt trong các truyền thống, thật là công chính để chúng ta tạ ơn cho tình bạn này, dù có tách chia, không những kéo dài, nhưng còn được củng cố.

Trong hình ảnh hài hòa thiêng liêng mà Hồng y Newman đã diễn tả một cách hùng hồn, cuối cùng, chúng ta chỉ có thể thấy khi chân thành và can đảm đi theo các con đường khác biệt với tiếng lương tâm mời gọi chúng ta, tất cả chia rẽ của chúng ta đều có thể dẫn đến sự thấu hiểu tốt hơn và tất cả các cách chúng ta có thể tìm để có một ngôi nhà chung.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch



VUI - BUỒN CHUYỆN GIA ĐÌNH

Anh Bình và Chị Cẩm Tú lấy nhau đã hơn 10 năm, do anh chị đều là con một của hai gia đình suối gia nên gia đình nào cũng muốn vợ chồng chị về sống chung với mình cho vui nhà vui cửa, anh ở ấp Long Vinh, còn chị ở ấp Long Hòa, cả hai gia đình đều chung một xã nên vợ chồng anh chị chọn ở bên nhà trai, thỉnh thoảng kéo nhau về bên nhà gái phụ giúp vài ngày trong dịp thu hoạch trái cây. Sau hai năm sống chung, chị sinh được bé trai mạnh khỏe và lành lợi làm cho bên nội ngoại đều vui mừng, cháu ngày một lớn dần theo năm tháng trong vòng tay yêu thương, đùm bọc của cả hai gia đình. Cuộc sống mộc mạc làng quê cùng với tình nghĩa suối gia ngày một gắn kết với nhau hơn khi có tiếng cười hồn nhiên của trẻ thơ hiện diện nơi gia đình.

Nhưng rồi, niềm vui chưa được bao lâu thì gánh nặng và bỗn phận của đôi vợ chồng trẻ ngày một lớn khi đứa con đầu tuổi cắp sách đến trường, do ông bà nội bận rộn với công việc mưu sinh nên chị vợ phải chấp nhận nghỉ làm, ở nhà quán xuyến nhà cửa, đưa đón con đi học mỗi ngày, công việc nhà chồng cùng với việc nuôi dạy con làm cho chị không còn thời gian để về phụ giúp cha mẹ ruột như trước đây nữa. Vậy mà, mỗi khi con ốm chồng đau, hay nhà cửa không được ngăn nắp vì sự tinh nghịch của trẻ con chị đều bị cha mẹ chồng nặng nhẹ, chê trách không chu toàn bốn phận làm vợ, làm dâu; tình cảm mẹ chồng, nàng dâu bắt đầu sứt mẻ từ những câu nói nặng nhẹ, rồi bao cực nhọc với nhiều chuyện phải quán xuyến làm

chị cảm thấy cuộc sống quá nặng nề. Cho đến một chiều nọ, mẹ chồng vừa đi làm về đã lớn tiếng kêu:

Con Cẩm Tú đâu rồi? sao để nhà cửa bừa bộn thế này, còn thằng Minh đâu không thấy?

Chị từ dưới bếp chạy lên nói với Mẹ: tại hôm nay con hơi mệt nên chuẩn bị cơm hơi trễ, con đang nấu cơm, nảy giờ cháu ở trên này mà? chắc là đi chơi nữa rồi, mẹ xuống coi nồi cơm dùm con, để con đi kêu nó về!

Bà tỏ vẻ hơi khó chịu, mặt hầm hầm đi xuống nhà bếp và nói với theo con dâu: qua đó đưa nó về ngay, rồi nhanh chóng dọn dẹp chỗ này, cha và chồng mầy sắp về rồi đó!

Khi chị và con chưa bước vô tới nhà thì đã nghe tiếng của mẹ: cơm nước giờ này chưa xong, già đi làm về mệt không được nghỉ ngơi, phải lo nấu ăn cho con với cháu đây!... có dâu cũng như không có... sốt tôi thật vô phúc.

Nghe những lời trách hờn của mẹ chồng làm cho lòng chị thêm uất nghẹn, bao điều chất chứa của phận làm dâu giờ như có dịp chỗi dậy, và chị không còn bình tĩnh cam chịu mà bước vào lớn tiếng lại với mẹ chồng rằng dù là dâu, nhưng chị cũng là con người, chỉ có hai tay để làm việc chứ không phải thần thánh để làm hết mọi việc được. Thế là cơm không lành, canh không ngọt từ cuộc cải vả này, và chiến tranh lạnh đã kéo dài dường như không có kết thúc, cho đến một ngày, cha mẹ bên chị Tú phải sang nhà anh suí để dàn xếp và sau đó chấp nhận đưa gia đình anh chị về sống với mình vì nhận thấy mẹ chồng, nàng dâu chưa tha thứ cho nhau.

Về lại gia đình ruột sau một thời gian dài lấy chồng, chị Tú có lại được niềm vui sống và cảm thấy an vui với bốn phật, cũng

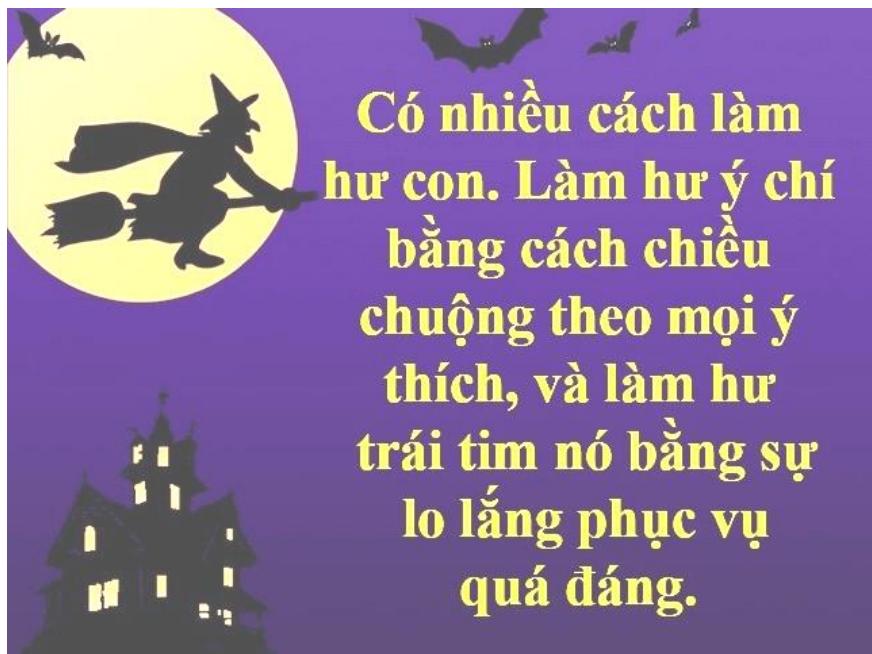
công việc nội trợ, cũng đưa đón con đi học, dù có xa hơn bên nhà chồng nhưng chị vẫn cảm thấy nhẹ nhàng vì lúc nào cũng nhận được lời động viên, chia sẻ của người thân; nhưng cuộc sống không yên bình như ta tưởng, hơn 1 năm về đây sống, anh chồng cũng có lúc hơi quá chén với bạn bè, nên thường bị cha vợ nhắc nhở, la rầy, có lúc ông giận quá bảo mày có phải đàn ông không? sao không lo quán xuyến gia đình, bỏ vợ phải lo đầu tắt mặt tối như thế mà chịu được. mày là chồng thì phải có trách nhiệm lo cho vợ và con chứ! Chính những lời nói của cha vợ chạm vào lòng tự ái của phận làm rể, anh buồn, rồi tìm đến bạn bè để giải gỡ qua chén rượu, về nhà thì bị cha mẹ vợ xem chẳng ra gì, kết quả là anh quyết định về lại gia đình ruột của mình để sinh sống.

Nhin lại hơn 10 năm kết hôn, anh chị đã cùng sống chung nơi hai gia đình, niềm vui và nỗi buồn cùng trải qua theo năm tháng đời vợ chồng, tiếc là giờ đây, anh chị phải xa nhau chỉ vì những bất hòa không đáng có, phải chăng chính sự ích kỷ, không quan tâm đến nhau mà làm cho cuộc sống thêm bất hạnh? Chính những hưởng thụ cá nhân, sự vô tâm, thiếu tình thương và lòng vị tha đã đánh mất đi tình thân và không thể hòa thuận với nhau trong một mái nhà.

Thật may cho gia đình anh chị là có được sự can thiệp kịp thời của dòng họ bên nhà trai, vì là người Công Giáo nên các chú của Bình đã gặp hai gia đình, có cả sự hiện diện của vợ chồng anh chị, để hiểu rõ nguyên nhân và nguyện vọng của nhau. Sau một ngày gặp gỡ, trao đổi và giải gỡ bao điều còn vướng mắt, mọi người đã đồng ý sẽ cùng xây cất riêng cho vợ chồng anh chị một ngôi nhà nằm trên đất của người chú, mọi chi phí các chú sẽ lo, miễn sao vợ chồng sống chung với nhau.

Hôm nay, ngôi nhà mới đang được các chú tích cực xây lên, mong cho hai cháu mau sớm được sum họp, tìm lại bầu khí yêu thương của mái ấm gia đình và cũng mong trong thời gian tới, hai cháu cũng đến thăm lại cha mẹ mình mỗi khi có dịp, tạo lập lại tình thân, và cùng chia sẻ những niềm vui mà cha mẹ, con cái cần phải được hưởng trong cuộc sống. Hy vọng với những chuyện đã qua, anh chị rút được kinh nghiệm sống nơi gia đình mình: cần trân trọng, nâng đỡ nhau, trao cho nhau những gì tốt nhất để ai cũng cảm nhận được sự an vui, hạnh phúc khi có nhau trong đời.

Dòng Kitô Vua – Vĩnh Long



HẠNH PHÚC TRỌN VẸN

Ngày nay, do điều kiện kinh tế xã hội và sự phát triển về tâm sinh lý, giới trẻ thường yêu nhanh, cưới vội nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều khó tránh khỏi. “Tuy nhiên chúng ta phải nhìn nhận, thực trạng vợ chồng Công Giáo ly thân ly dị đang có chiều hướng gia tăng nơi các gia đình trẻ” (Thư Chung 2016, HĐGMVN, 3). Hôn nhân Công giáo gặp nhiều khó khăn từ bên trong, bên ngoài mà các gia đình trẻ phải đối mặt từ nhiều nguyên nhân: ảnh hưởng của trào lưu tệ nạn xã hội, điều kiện kinh tế chưa đảm bảo, thiếu quan tâm - tôn trọng và sự cảm thông, và đặc biệt là đời sống đức tin và đạo đức Kitô giáo bị mai một. Phương châm giúp các gia đình công giáo vượt qua khó khăn và củng cố gia đình bền vững theo năm tháng bằng một tình yêu chân thật.

Bên cạnh nhà tôi là gia đình của cậu, gia đình Đạo dòng, nhưng không biết từ lúc nào cậu lại không còn đến nhà thờ như trước nữa, có lẽ là sau khi mợ bỏ đi vì tình nghĩa vợ chồng đã phai nhạt do những lần cự cãi mà nguyên nhân vẫn là chuyện kinh tế gia đình khó khăn. Lúc đầu, mợ nói với cậu “có người giới thiệu việc làm ở thành phố, tui muốn đi làm để kiếm tiền lo cho con đi học”, Vì lý do nghe ra chính đáng của mợ nên cậu miễn cưỡng chấp nhận để mợ đi làm xa. Thời gian đầu, mỗi tháng mợ đều về thăm gia đình và đưa tiền cho cậu ở nhà lo cho thằng con hơn 10 tuổi, nhưng dần về sau số lần về thăm chồng con ngày càng ít. Một lần, lâu quá không thấy mợ về mà cũng không nghe mợ gọi điện về thăm hỏi, thằng con cũng mong nhớ mẹ, cậu thấy khó chịu trong lòng nhưng cũng

không biết đi đâu để tìm mợ vì cậu hoàn toàn không biết mợ làm việc gì và đang ở đâu.

Sau gần 5 tháng, cuối cùng mợ cũng về và lần này cậu mợ lại có một trận cãi vã nẩy lửa mặc kệ mọi người can ngăn và tiếng khóc van xin của đứa con trai. Trong cơn tức giận, cậu không dồn lòng được nên đã đánh mợ một bạt tai. Lần này, cậu quyết định không cho mợ tiếp tục đi làm xa nữa, nhưng mợ vẫn không chịu vì công việc đang ổn định, hơn nữa mợ không muốn ngày ngày cãi nhau với cậu... Cả cậu và mợ đều có cái lý của mình, không ai chịu nhường ai và cuối cùng mợ vẫn chọn việc bỏ ra đi để lại chồng và đứa con đang ở tuổi cần tình thương và sự dạy dỗ của người mẹ. Kể từ đó đến nay đã gần 1 năm mợ bỏ ra đi, còn cậu thì suốt ngày làm bạn với ma men, bỏ bê công việc, không quan tâm đến chuyện học hành của con và cũng xa lìa Chúa... ai nhắc nhở thì cậu chỉ biết xua tay chán nản, cậu nói trong cơn say “giữ Đạo hoài có gì tốt hơn đâu, có cơm ăn không? Gia đình có hạnh phúc không?...”.

Nhiều lần Cha và các Dì có đến thăm để khuyên nhủ nhắc nhở cậu có thể lấy lại tinh thần và trách nhiệm đối với gia đình và bốn phận đối với Chúa, nhưng cậu vẫn không chịu tiếp nhận. Tuy nhiên, nhờ sự kiên trì vì tình thương của Cha và các Dì trong Họ đạo đã dần dần cảm hóa được cậu. Gần đây mợ đã quay về làm lành với cậu, cậu không còn say xỉn như trước, quan tâm chăm sóc vợ con và đặc biệt cậu mợ đã đi xưng tội và tham dự Thánh lễ lại. Nhờ đó, cậu bình tâm hơn, suy nghĩ những việc đã qua về hôn nhân của cậu mợ đã trải qua nhiều sóng gió, những thương tích đầy mình là do nhiều nguyên nhân mà chính yếu là thiếu sự quan tâm cảm thông cho nhau do tính

bồng bột nhất thời của tuổi trẻ, lại thêm đời sống đức tin bị lung lay... Nhưng giờ đây, cậu mợ đã bắt đầu hiểu ra được giá trị thật sự của hôn nhân gia đình và sự hiện diện quan trọng của Thiên Chúa. Chính Người là sự bình an - hạnh phúc cho những ai biết nương nhờ Người.

Hạnh phúc chỉ trọn vẹn khi hạnh phúc trong Tình yêu Thiên Chúa.

MTG Cái Nhum



XOA DỊU VẾT THƯƠNG LÒNG

Tiệc mừng Vĩnh khấn của Dì Thu có sự hiện diện khá đông các bạn lớp 12 năm xưa. Lâu ngày xa cách, bạn bè gặp nhau tay bắt mặt mừng, họ chia sẻ cho nhau những buồn vui trong cuộc sống:

- Cám ơn các bạn đã đến tạ ơn Chúa và chia sẻ niềm vui với Thu. Hôm nay Thu vui lắm. Chúng mình luôn nhớ cầu nguyện cho nhau nha các bạn.

Tiếng vỗ tay giòn giã cùng với những phút giây lưu luyến là lúc bạn bè tạm biệt nhau. Riêng Hà, cô bạn thân của Thu vẫn còn ở lại để chờ chuyến xe đêm. Đây là cơ hội để ôn lại kỉ niệm học trò hàn huyên tâm sự.

- Bà Sơ nhí ơi! Mình thấy Thu như một thiên thần nhỏ vậy, bạn có phúc lắm đó, cố gắng trung thành với Chúa nha Thu.

- Cám ơn Hà. Hà luôn là người bạn mình thân thương nhất! Còn bạn? Từ lúc chia tay với anh Tân tới nay, hai mẹ con sống thế nào?

- Mình cũng lận đận lắm Thu ơi! Mấy năm nay mình không còn đến nhà thờ nữa!

- Sao lại đến như vậy hả Hà?

- Khi đuối sức thì mình cũng cần một bờ vai nương tựa. Thu ơi! Thu hiểu Hà đã làm gì chứ?

- Thu hiểu phần nào thôi! Nhưng mình đang lắng nghe Hà đây. Nói mình nghe được không?

- Khi chia tay với anh Tân không lâu, mẹ con Hà đang chơi với giữa dòng đời thì Tài là bạn của anh hai từ nước ngoài về,

Tài đến thăm gia đình Hà, biết rõ Hà một mình nuôi con nên anh cận kề chăm sóc. Thời gian bên nhau, sự gần gũi và những lời hứa hẹn, Hà đã trao thân cho anh ấy. Anh hứa sẽ làm giấy tờ bảo lãnh mẹ con Hà. Nhưng hai năm qua anh ấy vẫn biệt tin. Hà tuyệt vọng, tủi hổ vì thấy mình lầm lỡ, nghĩ đến bé Thi, Hà cố mạnh mẽ và tìm quên trong công việc, nhưng nay công ty Hà đang làm cung phá sản. Hà chưa biết tương lai hai mẹ con sẽ như thế nào nữa.

- Hà nè! Trường Mẫu giáo của Thu đang cần bảo mẫu, Hà đồng ý về đây với mình không? Hà đưa bé Thi về đây học tiện lắm.

Sau một phút suy nghĩ, Hà khẽ gật đầu cùng với lời cảm ơn nghẹn ngào. Xiết chặt tay Hà, Thu ân cần hỏi:

- Còn anh Tân, Hà còn liên lạc với anh ấy không?

- Mình có nghe nói anh Tân bệnh lao phổi nên bị tình nhân phụ bạc. Anh ấy hối hận muốn trở về với mẹ con Hà nhưng Hà mệt mỏi quá Thu ơi!

Cô bạn đáng thương tựa đầu vào vai, Thu nhẹ nhàng nói tiếp:

- Cuộc đời ai không phải trải qua những nỗi đau chử, quan trọng là vượt qua được và sống cuộc sống có ý nghĩa hơn. Hà cố gắng quên đi những lỡ lầm trong quá khứ để xây dựng lại gia đình bao năm đổ vỡ. Hoàn cảnh của anh Tân đang bế tắc, mình nghĩ hơn bao giờ hết, anh ấy cũng đang cần đến vòng tay của Hà đó. Bỏ qua hết mọi chuyện để bắt đầu lại được không? Bé Thi cũng cần có cha mà... hàn gắn cũng là để chữa lành thương tích cho nhau nữa. Thu hy vọng nơi đây, cuộc sống Hà sẽ ổn định và nhất là Hà sớm mở lòng để đón nhận anh Tân,

Hà đừng quên Chúa cũng đang dang tay chờ đợi hai bạn quay trở về đó.

- Cám ơn Thu nhiều lắm, bạn như chiếc phao giúp Hà vượt sóng. Mình sẽ cố gắng tìm lại hạnh phúc đã đánh mất từ những năm qua. Hà về thu xếp và trở lại với bé Thi. Sắp đến giờ xe rước rồi. Tạm biệt Thu nhé.

Lạy Chúa, bước đi trong hành trình hôn nhân, đời sống gia đình là bước đi trong tình yêu và hạnh phúc. Hành trình ấy lắm khi cũng đầy dẫy những khó khăn, cũng nếm trãi biết bao giọt nước mắt. Xin cho các gia đình hôm nay dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào biết tìm đến cội nguồn của tình yêu là chính Chúa, để nơi Chúa họ sẵn sàng tha thứ, đón nhận và xoa dịu những nỗi đau của nhau, để tình yêu lại được thắm sắc, tươi màu!

MTG Cái Mơn





“CON RỐI QUÁ ÔNG CỐ ƠI!”

Một chiều mát trời, tôi ăn cơm xong đi bộ vòng vòng ngoài sân, bỗng nghe tiếng xe chạy vô sân nhà thờ, anh ta đậu xe rồi cũng đi lang thang vòng sân như tôi.

Thấy anh ta cứ như muốn gặp tôi, tôi kêu anh ta hỏi:

- Hình như con muốn gặp cha hả?
- Dạ. Con muốn gặp ông cố mà nảy giờ con sợ ông cố đọc kinh nên con không dám nói.
- Sao, có chuyện gì nói đi.
- Dạ con rối quá ông cố ơi!
- Chuyện gì mà rối?
- Dạ con mới học xong 12, bây giờ nửa thì con muốn đi tu, nửa thì con muốn đi Nhật lao động.
- Ủ thì con coi cái nào con muốn nhiều hơn?
- Nếu con muốn đi tu thì sao ông cố?
- Trời! Muốn đi tu thì con đi tu.
- Không phải, ý con muốn hỏi là nếu con đi tu thì con học đại học nào, tại con thi đậu 3 trường đặng.
- Vậy nè nghen! Nếu con muốn đi tu thì con học đại học ngành nào cũng được, nhưng nên học ngành ngoại ngữ. Còn nếu con muốn đi lao động ở Nhật thì con đi học tiếng Nhật.

- Dạ mà giờ con không biết tính làm sao. Ba mẹ con thì biểu con đi Nhật làm kiếm tiền về rồi tính gì tính.
- Nhưng khi đi Nhật mấy năm về rồi liệu con còn học đại học nổi hong?
- Dạ thì con cũng sợ vậy đó ông cố. Thiệt khổ! Con thì muốn đi tu. Ba mẹ con thì muốn con đi kiếm tiền. Con muốn đi làm kiếm tiền rồi về đi tu cho ba mẹ vui mà sợ không được.
- Thôi con về suy nghĩ thêm, cầu nguyện nhiều hơn để Chúa soi sáng cho. Cha sẽ gặp ba mẹ con nói chuyện.
- Nhưng ba con ổng khó lăm ông cố ơi!
- Cha có làm gì đâu mà sợ ba con khó.
- Dạ cám ơn ông cố, thưa ông cố con via.

Tôi mãi suy nghĩ: Nhà anh ta nghèo. Cha mẹ anh chỉ có mỗi mình anh. Cha anh làm hồ cũng chỉ đủ ăn trong nhà. Là thợ hồ nhưng nhà anh ta chỉ như một cái chòi rách nát. Đi làm nhà cho người khác chứ đâu có tiền sửa nhà của mình. Tôi nghiệp, cha mẹ anh chắc chắn hy vọng anh đi Nhật làm để đổi đời. Sửa lại căn nhà cũ như là ước mơ của cả nhà. Cả ba người trong nhà đều mạnh khỏe, xin tiền cất nhà ai cho.

Tôi nhớ lại có lần, tôi rủ một em vừa tốt nghiệp đại học đi tu, thì cha mẹ em nói với tôi: Cha trả nợ dùm con đi, rồi con cho nó đi tu!.

Ôi câu nói nghe chua chát làm sao! Bốn năm đại học phải vay tiền nhà nước đi học. Giờ phải đi làm kiếm tiền trả nợ cái đã. Tu hành gì nổi mà tu cha ơi!

Thời gian trôi qua cũng đã ba năm mấy, không biết bây giờ gia đình anh ta ra sao?

Tôi mới nhớ lại câu nói: “ Khi Chúa gọi ai đi tu, thì Chúa sẽ ban cho họ đủ điều kiện. Khi Chúa đã chọn ai thì Chúa sẽ gìn giữ.”

Lm Phêrô Lê Hoàng Vũ



TRANG GIỚI TRẺ

Hạnh phúc ở đâu?

Tôi đã nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn sau khi việc học hành hoàn tất, mục tiêu mình đã đạt, có công việc ổn định. Nhưng khi đã có được những điều ấy rồi, tôi lại bị chi phối bởi nhiều mối bận tâm và lo lắng khác nữa. Tôi thường không hài lòng khi cuộc sống không như những gì mình mong muốn...

Thế rồi, tôi nhận ra những điều này:

Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho tôi.

Đừng đợi đến khi tôi thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường. Đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt,

có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc tôi được hạnh phúc.

Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc.

Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của mình.

Tại sao tôi không nhận ra hạnh phúc phải là... lúc này?

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



TRANG QUỐI CHỨC

THẬP GIÁ VÀ HỒNG ÂN

Đối với người Công giáo, có lẽ một trong những bí tích ảnh hưởng nhất trong cuộc sống chính là bí tích hôn phối. Bởi vì nó chính là sự nối kết hai người cả về thân xác lẫn linh hồn, không phải một ngày một tháng mà là suốt cả cuộc đời. Nó vừa là hồng ân cũng lại là thập giá Chúa ban cho mỗi người sống trong bậc vợ chồng.

Khi quyết định tiến tới hôn nhân, hầu hết ai cũng có suy nghĩ, lựa chọn mong sao cuộc dấn thân mạo hiểm này sẽ mang lại hạnh phúc cho cả gia đình là vợ chồng và con cháu sau nay. Thế nhưng, nhiều lúc cuộc đời không theo ý ta cho nên cũng có những đôi hôn nhân thật sự hạnh phúc đến răng long dầu

bạc, nhưng cũng có những đôi không may mắn nên hạnh phúc không vuông tròn.

Có nhiều nguyên nhân, nội tại và ngoại tại. Có thể do quyết định quá hấp tấp hay đang mù quáng vì ngây ngất men yêu, hay bị một yếu tố nào đó xen vào. Cũng có thể do một tác động nào đó từ bên ngoài như lòng người thay đổi, bạc tiền sắc đẹp lôi kéo...khiến một trong hai người trở thành nạn nhân của sự tan vỡ. Dù lý do đó là nội tại hay ngoại tại thì những nạn nhân ấy vẫn rất đáng thương. Có những người còn rất trẻ mà đã mang vết thương lòng như thế và họ đặt câu hỏi: phải làm sao? Làm sao ai biết làm sao. Câu hỏi này chỉ có Trời mới biết, bởi bí tích hôn phối là đặt trưng cho người công giáo, nó làm cho người Kitô hữu nổi bật hơn những người theo các tôn giáo khác như Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo....và bởi vì bí tích Hôn phối cũng là thập giá Chúa ban nên mỗi người phải vác lấy để trở nên chứng nhân cho Chúa giữa trần gian. Hãy coi đó như sứ mạng thiêng liêng và đặt trưng nhất vừa chứng tỏ lòng trung thành với Chúa vừa minh chứng cho thế gian nhận ra: đó là một Kitô hữu đích thực.

Có câu ở đời muôn sự tùy duyên. Nếu như Chúa định cho chúng ta vác thập giá thì có tránh cũng không tránh được có người kết hôn nhiều lần nhưng số khổ vẫn khổ, có người chờ đợi suốt một thời gian dài, gạt qua nỗi đau dấn thân làm việc tông đồ cuối cùng cũng đạt được ý nguyện, có người sống độc thân suốt đời vẫn cảm thấy hạnh phúc.... Cho nên hạnh phúc không đơn thuần ở trong hôn nhân mà hệ tại ở chỗ mình nhận ra ơn gọi của mình là gì để rồi dấn thân.

Thế nhưng cũng có những thập giá mà không phải là thập giá Chúa ban nên chúng ta có tháo bỏ nó để nhận lấy thập giá

thật của mình. Có một số người có hôn phối thật sự nhưng lại là nạn nhân của sự ly dị có thể được tháo gỡ bí tích để kết hôn lần nữa. Đó là những nỗi hôn nhân chưa hoàn hợp, hôn nhân không có ý ngay lành, do ép buộc, bất lực... có thể có những người trong những trường hợp như thế nhưng do không biết luật hay ngại chuyện phòng the nên dành im lặng chịu đựng. Điều đó thật không đáng. Hãy trình bày với những người hữu trách để bạn được giúp đỡ hầu bạn được giải thoát khỏi cái ách giữa dàn để bạn có được hạnh phúc trong đời sống hôn nhân.

Lm Antôn Lưu Thanh Tâm



TRANG GIA ĐÌNH

TÌNH NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH

Một trong những đặc nét của tình yêu là lòng nhân hậu. Dĩ nhiên ai có lòng nhân hậu, tình người, trái tim họ không thiếu tình yêu. Nhìn trong ngoài gia đình, chúng ta bắt gặp biết bao cử chỉ yêu thương người ta dành cho nhau: cha mẹ đút từng miếng ăn cho con nhỏ, vợ giúp chồng nấu ăn, chồng giúp vợ lau nhà, con cháu hỏi thăm ông bà cha mẹ, nhớ nhau trong lời cầu nguyện, giúp nhau khi người khác cần, v.v. Đó là những biểu hiện của tình người với nhau, và khởi phải nói, lòng nhân hậu ấy sẽ làm nên một gia đình hạnh phúc.

Tôi tin đôi vợ chồng nào cũng có quá nhiều trải nghiệm về lòng nhân hậu họ dành cho nhau. Ngay từ cái thuở ban đầu quen nhau, họ đã muốn mọi điều tốt lành cho nhau, đi có cặp,

về có đôi và sau ngày thành hôn, họ chung sống trong một gia đình. Từ đó trong cuộc sống chung, dĩ nhiên lòng nhân hậu không thể thiếu vắng, nếu họ muốn gia đình mỗi ngày một hạnh phúc hơn. Ngược lại, sẽ là kinh khủng nếu gia đình thiếu vắng tình người và tình yêu. Lúc ấy người ta không gọi là mái ấm gia đình nữa, nhưng đó có thể là địa ngục trần gian. Gia đình tan vỡ là ở chỗ này.

Ai cũng hiểu lòng nhân hậu là biết yêu thương, quý mến người khác bằng tấm lòng chân thật. Người nhân hậu là người tốt, qua những việc họ làm cho người khác mà không tính toán. Họ vị tha, bao dung trước những lỗi lầm của tha nhân và sẵn sàng giúp đỡ những ai cần đến họ. Đó là nét đẹp được toát ra rõ nhất trong trái tim của người yêu thương. Hẳn nhiên ai cũng yêu quý người nhân hậu, từ tâm. “Anh ấy, chị ấy sống có tình, có nghĩa lắm!” Nhận xét ấy cho thấy người ấy được tôn trọng, quý mến và đáng noi theo.

Trong gia đình cũng thế, bình thường vợ chồng, con cái dễ diễn tả tình cảm với nhau. Gia đình là nơi dễ phát sinh lòng nhân hậu, tình người. Vợ chồng yêu thương và cùng dắp xây cho hạnh phúc lứa đôi và gia đình. Khi lớn lên trong một mái nhà như thế, con cái họ sẽ nhận được giá trị tốt lành của tình yêu. Trong tiếng Do Thái, từ “yêu” có nghĩa là “làm điều tốt”. Trong Tiếng Việt cũng thế, chúng ta hiểu tình yêu bao giờ cũng phát xuất những điều tốt lành. Bởi đó, một gia đình yêu thương nhau thật, người ta thấy: biết bao điều tốt, tình người và trao ban, sự cao quý và vĩ đại của việc dâng hiến chính mình một cách hào phóng, vô lượng, không đòi được đền đáp, nhưng chỉ vui qua trao ban và phục vụ. (số 94).

Tôi tin rằng đôi vợ chồng nào cũng thừa biết lòng nhân hậu luôn quan trọng để họ làm người và là của nhau. Tiếc là thực tế thật khó để người chồng, người vợ sẵn sàng làm điều tốt cho nhau. Khi tình yêu hết mặn nồng, khi thách đố bủa vây, thử hỏi ai đủ kiên nhẫn làm điều tốt đẹp cho người vợ (lúc nào cũng cẩn nhẫn), cho người chồng (lúc nào cũng cọc cắn)? Xin đừng đẩy nhau vào ngõ cụt, nơi thiếu vắng lòng nhân hậu, thiết tình người. Ngược lại, ngay từ đầu tạo cho nhau bầu không khí yêu thương thật sự, lúc ấy kẻ thù công phá đời sống gia đình không có đất sống. Khi đó, hạnh phúc gia đình là điều có thể đạt được, với những ai sống yêu thương.

Có anh chị kia sống hạnh phúc trong mái nhà hơn 30 năm. Tôi hỏi anh chị có hay nói chuyện với nhau không? "Những lúc cần nói, anh chị mới nói thôi. Anh chỉ có thể hiểu nhau qua ánh mắt, cử chỉ của nhau. Sống lâu sẽ hiểu nhau nhiều, cần gì nói nữa!" - Chị chân thành chia sẻ. Tạ ơn Chúa đã cho anh chị có được tình yêu luôn bền chặt bên nhau. Đó là món quà Thiên Chúa ban cho, nhưng còn là thành quả vụn đắp của hai vợ chồng từng ấy năm trời. Còn đó biết bao đôi vợ chồng đang hạnh phúc như thế. Họ thực sự là dấu chỉ đáng mừng để người trẻ dám can đảm bước vào đời sống hôn nhân. Nơi đó, tình yêu và tình người phải là điểm mấu chốt để họ nâng niu, gìn giữ.

Để kết thúc chút chia sẻ trên đây, xin được mượn câu nói của thánh Inhaxiô Loyola nói: "Tình yêu phải được thể hiện bằng việc làm nhiều hơn bằng lời nói". Lời nói yêu thương cũng quan trọng, nhưng nó sẽ tròn đầy hơn trong những việc làm mà các thành viên trong gia đình dành cho nhau. Khi đi nhiều nơi, tôi nhận thấy cách thể hiện tình cảm, lòng nhân hậu hoặc tình

yêu của mỗi nơi mỗi khác. Ở Việt Nam cũng thế. Tuy nhiên, mẫu số chung là những cử chỉ, việc làm của tình yêu luôn cho người ta hạnh phúc bình an. Trong văn hóa, truyền thống, nỗi trạng và cách thể hiện tình cảm của người Việt Nam, ước gì cũng không thiếu tình người họ dành cho nhau. Được như thế, vợ chồng, con cái biết cách trao cho nhau những món quà của tình yêu. Làm người tốt, người nhân hậu ai cũng muốn, cũng thích, phải không bạn?

Lạy Chúa Giêsu, hôn nhân là câu chuyện tình mà Thiên Chúa muốn xe duyên cho người nam, người nữ. Để trong mái ấm gia đình, từng thành viên sống yêu thương nhau. Nơi đó cũng là chỗ để từng người tập sống nhân hậu và thương yêu. Qua từng ngày sống, từng biến cố, xin Chúa giúp mỗi người trong gia đình chúng con sống có tình, có nghĩa hơn. Đừng để chúng con lãng quên chân lý ngàn đời ấy. Sau tất cả, xin giúp chúng con biết rằng: "Thiên Chúa sẽ thưởng phạt mỗi người tùy theo việc họ làm; những ai bền chí làm việc thiện mà tìm vinh quang, danh dự và phúc trường sinh bất tử, thì Thiên Chúa sẽ cho họ được sống đời đời." (Rm 2,6-7). Amen.

Giuse Phạm Đình Ngọc SJ

Nguồn: dongten.net

Chủ nghĩa giáo quyền là gì?



Đức Phanxicô dành một phần lớn trong triều giáo hoàng của mình để tố cáo nạn giáo quyền trong Giáo hội. Nhưng chính xác chủ nghĩa giáo quyền là gì?

Sau các vụ lạm dụng của các giáo sĩ bị tai tiếng nặng nề, chúng ta thấy rất nhiều câu trả lời cũng như suy nghĩ của giáo sĩ cũng như giáo dân, kể cả của Đức Giáo hoàng. Trong thư gửi Dân Chúa về cơn khủng hoảng hiện nay, thêm một lần nữa, Đức Phanxicô tố cáo một trong các yếu tố chính của cơn khủng hoảng này: nạn chủ nghĩa giáo quyền. Đây là một trong những từ mà trong các câu chuyện ở nhà thờ người ta hay nhắc đến.

Chủ nghĩa giáo quyền là cách nhìn giới tu sĩ một cách lèch lạc, một sự tôn kính thái quá và một khuynh hướng trao cho hàng giáo sĩ một quyền uy đạo đức tối thượng. Đức Phanxicô đã có một mô tả ngắn về hiện tượng này: “Các linh mục cảm thấy mình ở bậc trên, họ rất xa với giáo dân”. Ngài nói thêm, chủ nghĩa giáo quyền có thể “được chính các linh mục hoặc các giáo dân làm thuận lợi thêm”. Trên thực tế, giáo dân cũng có thể rơi vào nạn giáo quyền! Họ nghĩ sự đóng góp của họ vào giáo hội chỉ là thứ yếu, hoặc dù sao thì “linh mục chắc chắn cũng biết nhiều hơn”. Vì vậy chúng ta phải tôn trọng các thành viên của hàng giáo sĩ. Họ được Chúa gọi để làm lãnh đạo chúng ta, để làm người hướng dẫn, người thánh hiến trong đời sống Kitô và chúng ta tôn kính họ là vì vậy. Thánh I-Nhã Antioche còn tuyên bố, chúng ta phải tôn kính các thầy trợ tế như tôn kính Chúa Kitô vậy, và giám mục là hình ảnh của Chúa Cha. Ngài còn nói rằng, “nơi nào có giám mục, nơi đó là Giáo hội Công giáo”.

Người linh mục tham dự vào sức mạnh tông đồ được chính Chúa Kitô trao truyền. Họ được chỉ định là người chủ chăn của chúng ta. Họ có quyền lực này bởi bí tích Phong chức dù họ cư xử xấu. Một linh mục đang mắc tội trọng cũng có thể dâng lễ, giải tội và ban phép giải dù chính bản thân họ đang “đắm mình trong tội”. Qua chức thánh, các linh mục nhận “dấu ấn không xóa mờ” cho họ hành động trong “tư cách Chúa Kitô” (persona Christi) và không một tội nào xóa được dấu ấn và ơn này. Đúng vậy, dù một linh mục bị lên án sa hỏa ngục, linh mục đó vẫn giữ dấu thánh này, điều này có nghĩa sự đau khổ đời đời của họ còn đau khổ hơn bất cứ ai khác.

Tuy nhiên, đương nhiên quyền lực thánh này không làm cho linh mục sê khôn ngoan hơn, nhận định tốt hơn, và điều quan trọng phải nhớ, họ không nhất thiết phải đạo đức hơn người khác. Các linh mục vẫn là con người, mà đã là người thì có tất cả lỗi lầm (và tội) mà người bình thường nào cũng có thể phạm. Chính các tông đồ cũng có đủ loại sai lầm, họ không hiểu đúng Lời Chúa, họ phản bội Chúa, chúng ta đừng nghĩ các hậu duệ của các thánh tông đồ sẽ tránh được các lỗi lầm này. Ngoài ra nếu nghĩ rằng ơn gọi cao cả của các linh mục, các tu sĩ được Chúa ban thì cũng nên hình dung nỗ lực của ma quỷ làm cho họ rơi rụng. Đó là một trong các lý do chúng ta phải gia tăng lời cầu nguyện cho các tu sĩ, ý thức sự việc đời sống của họ trên quả đất này là một cuộc chiến thiêng liêng.

Tìm con đường ngay chính

Trong một lời nói trở thành danh tiếng, triết gia Aristote thời cổ đại đã nói: “Đức hạnh là sự thăng bằng giữa các thái cực”. Vì thế khi cố gắng tránh nạn giáo quyền thì cũng phải cẩn thận để không rơi vào trường hợp thái quá ngược lại: bài-giáo quyền. Dù chúng ta không được để linh mục lên bệ thờ, thì cũng không hạ thấp họ quá. Cũng không được sỉ nhục hay hạ giá ơn gọi đi tu. Như thế, chúng ta không tâng bốc cũng không phỉ nhổ.

Ngay từ đầu, Chúa Giêsu đã tạo một quân bình đúng cho các tông đồ của Ngài. Sau khi mẹ của Thánh Gioan và Giacôbê hỏi các con trai của mình có thể ngồi bên trái, bên phải của ngài trên Nước Trời không và các tông đồ khác đang than phiền vì sao hai người này lại có vinh dự hơn họ, thì Chúa Giêsu trả lời:

"Anh em biết: thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Giữa anh em thì không được như vậy: Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. Và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em. Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mt 20, 20-28).

Chúa Giêsu không tranh cãi sự việc các tông đồ tranh quyền nhau, nhưng Ngài dạy cho họ hiểu và chứng tỏ cho họ thấy, quyền lực là dùng để phục vụ. Cũng như khi cha mẹ nhờ người bảo mẫu giữ con cho mình, người bảo mẫu có "trách nhiệm" trên con cái của họ. Người bảo mẫu có quyền trên trẻ em, không phải bắt trẻ con đi ngủ sớm để sau đó thanh thản ngồi xem phim hay có thì giờ trên Snapchat, nhưng người bảo mẫu đó chăm sóc trẻ con đúng, đi ngủ sớm có lợi cho sức khỏe. Có trách nhiệm, có nghĩa trẻ con là "trách nhiệm của người bảo mẫu".

Thánh Phêrô, giáo hoàng đầu tiên là một trong các môn đệ lớn của Chúa Giêsu. Ngài đã lặp lại lời Chúa Giêsu trong bức thư đầu tiên của ngài khi ngài viết: "Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên" (1 P 5, 3).

Từ thời thánh Gregoria Cả, nhiều giáo hoàng đã dùng tước hiệu của mình là "tôi tớ của những tôi tớ Chúa" (servus servorum Dei). Các thành viên hàng giáo sĩ không phải là thầy của chúng ta, họ là những người giúp đỡ chúng ta. Như Đức Phanxicô đã viết: "Các giáo dân thuộc thành phần tín hữu

trung thành của Chúa. Và vì thế họ là nhân vật chính của Giáo hội và của thế giới này; chúng ta (linh mục) được gọi để phục vụ họ, chứ không phải để họ phục vụ chúng ta”.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm (dịch)

Nguồn: phanxico.vn

5 qui tắc đơn giản để hạnh phúc:

1. Giải phóng trái tim khỏi hận thù
2. Giải phóng đầu óc khỏi lo âu
3. Sống đơn giản
4. Cho đi nhiều hơn
5. Tham vọng ít đi.

facebook.com/hanhtrangcuocsong





DỞ KHÓC DỞ CƯỜI

Dân chúng đang nói nhiều về trường hợp anh Nguyễn Thái Luyện, sinh năm 1985, chủ tịch HĐQT, kiêm CEO công ty địa ốc Alibaba, vừa bị công an bắt tạm giam vì tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác. Anh chàng này “nổi tiếng” vì những phát biểu ngông cuồng và hạ thấp người khác. Anh ta từng sỉ nhục công an xã “Học chi làm Công an xã”! và tự nhận mình giỏi nhất trong thiên hạ. Anh ta nói: “Đem so với Thành Cát Tư Hãn, tôi phải giỏi hơn Thành Cát Tư Hãn ấy! Tôi giỏi hơn cả Gia Cát Lượng”. Giờ đây, đối diện với cảnh tù tội và tố cáo của nhiều người, có lẽ anh chàng Nguyễn Thái Luyện tự mãn ngày nào, sẽ không còn dám nhận mình là người giỏi nhất trong thiên hạ nữa rồi!

Thực tế cuộc sống đã cho chúng ta chứng kiến rất nhiều bài học cay đắng và dở khóc dở cười cho những kẻ tự tôn và cao ngạo. Rõ ràng, kẻ tự phụ và kiêu căng sẽ phải trả giá rất đắt cho những phát biểu hay những hành vi ngông cuồng của mình.

Có một câu chuyện rất hay như sau:

“Có 1 vị tiều phu cùng 1 học giả đi chung trên một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình là người hiểu biết sâu rộng, nên đề nghị với vị tiều phu chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán. Đồng thời giao kèo rằng: nếu mình thua sẽ chung cho vị tiều phu mười đồng. Ngược lại, nếu vị tiều phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường vị tiều

phu để thể hiện trí tuệ hơn người của mình. Ông còn ưu tiên cho vị tiều phu ra câu đố trước

Không ngần ngại, vị tiều phu liền ra câu đố:

"Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?".

Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiều phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiều phu câu trả lời là gì.

"Tôi cũng không biết!", tiều phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm:

"Thật ngại quá, tôi kiểm được năm đồng rồi." Học giả vô cùng sững sốt.

Trong cuộc sống, nhiều người hay tỏ vẻ là mình trí tuệ, thông minh hơn người và hay coi thường những người ít học hơn họ. Tuy nhiên đôi lúc, sự tự phụ và tự tin quá mức, sẽ khiến họ bị lâm vào những tình huống "dở khóc dở cười"! Họ không biết một điều rằng "thông minh sẽ hại thông minh", người quá thông minh và tinh tường nhiều khi sẽ tự hại mình vì thái độ kiêu căng của họ. Cuộc sống cho chúng ta bài học này quý giá này: "đừng sợ kẻ thông minh; hãy sợ kẻ ngốc mà tưởng mình thông minh". Vậy tốt nhất là "ta nên làm một người khiêm tốn đáng được tôn trọng"!

Câu chuyện ngắn về người tiều phu trên đây, cho chúng ta một bài học quý giá về cách hành xử giữa con người với nhau: chớ

khinh thường ai trong cuộc đời này. Ông bà ta vẫn thường nói: “trèo cao té đau”, hay “khiêm tốn bao nhiêu cũng không đủ, nhưng kiêu căng một chút đã là thừa”!

Ước gì chúng ta luôn hiểu thấu và cố gắng thực hành bài học khiêm tốn cho thật kỹ lưỡng, để trở thành người dễ thương và dễ mến trước mặt Thiên Chúa và mọi người.

Lm. PX. Lê Liêm



HỎI ĐÁP MỤC VỤ

Tại sao Các tín hữu Công giáo sử dụng thập giá có Đức Giêsu ?

Việc các tín hữu Công giáo sử dụng hình thập giá là đi theo một truyền thống cổ xưa vốn tôn kính hiến tế tối cao của Đức Giêsu.

Trong khi thập giá đơn thuần là một biểu tượng chung của Kitô giáo được sử dụng bởi tất cả các giáo hội Kitô thì Công giáo lại thường xuyên sử dụng thập giá, một thập giá có thân thể bị tra tấn của Đức Giêsu Kitô.

Tại sao vậy?

Giáo hội Công giáo từng tôn kính hy tế tối cao của Đức Giêsu Kitô trên thập giá từ những buổi sơ khai nhất của Kitô giáo. Lúc đầu, điều này được thực hiện một cách giấu kín bằng những hình thức mang tính biểu tượng để diễn tả Đức Giêsu trên thập giá. Khi ấy, những ký tự tau (T) và rho (P) được đặt vào giữa và

tạo nên một hình ảnh trừu tượng trông có vẻ như một ai đó trên thập giá.

Cũng thế, các Kitô hữu thời sơ khai được biết tới qua việc sử dụng một hình con cá uốn cong mình được bện lại xung quanh một cái đinh ba cạnh vốn là những biểu tượng vay mượn từ thần thoại Hy lạp được áp dụng cho cuộc hiến tế của Đức Giêsu trên thập giá.

Tuy nhiên, khi Kitô giáo được công nhận hợp pháp, các hoạ sĩ có thể phác họa hiện thực và mở ra hơn, những Kitô hữu tự do vẽ Đức Giêsu trên thập giá. Một trong số những gợi hứng dâng sau sự diễn tả mang tính nghệ thuật này là từ thư gửi tín hữu Côrintô của thánh Phaolô, trong đó, Ngài viết : “chúng tôi lại rao giảng một Đấng Kitô bị đóng đinh, điều mà người Do thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ.” (1 Cr 1, 23)

Mục đích của thập giá luôn để biểu lộ tình yêu bao la mà Đức Kitô đã dành cho hết thảy nhân loại và nhắc nhớ chúng ta về niềm hy vọng sự Phục sinh sẽ chiến thắng nhờ cuộc vinh thắng của cuộc khổ nạn của Đức Giêsu.

Vào thế kỷ thứ 4, Thánh Augustinô đã đưa ra một tóm kết hoàn hảo về lý do những tín hữu Công giáo sử dụng cây thập tự.

Cái chết của Thiên Chúa là Chúa chúng ta không nên là một cớ làm chúng ta xấu hổ; nhưng nên là niềm hy vọng lớn nhất, niềm vinh dự cao cả nhất của chúng ta. Chính việc tự mình mang lấy cái chết vốn tự có nơi chúng ta, Người đã trung tín

trong lời hứa đem lại sự sống nơi Người cho chúng ta, sự sống mà chúng ta không thể tự có nơi mình.

Người yêu chúng ta đến nỗi, chính Người vô tội nhưng đã chịu đau khổ vì chúng ta là những kẻ tội lỗi, chịu những hình phạt mà đáng ra chúng ta phải nhận vì tội lỗi của mình. Vì Người là nguồn của sự ngay chính, nên làm sao Người có thể không trao cho chúng ta phần thưởng nếu chúng ta đáng nhận được vì sự ngay chính của mình? Người là Đấng luôn trung tín trong lời hứa, thì sao lại không trao tặng phần thưởng cho những người sống thánh hiến khi Người mang lấy hình phạt của các tội nhân cho được, dấu chính Người không phạm tội?

Hỡi anh em, hãy can đảm thừa nhận và thậm chí tuyên bố công khai rằng Đức Kitô đã chịu đóng đinh vì chúng ta; hãy thú nhận điều ấy, không phải trong sự sợ hãi nhưng với niềm vui, không phải trong sự hổ ngươi nhưng với niềm vinh dự.

Sau cùng, thập tự nhắc nhớ chúng ta rằng, không có phục sinh nếu không có thập giá; chúng ta được mời gọi để mang lấy những thập giá của mình và bước theo Đức Giêsu. Người đã cho chúng ta thấy mẫu gương sống động của người Kitô hữu đích thực và chúng ta nên bắt chước Người và tình yêu lớn lao mà Người dành cho nhân loại hết thảy, sẵn sàng làm bất cứ điều gì, ngay cả việc phải trao hiến cuộc sống mình vì người khác.

Tác giả: Philip Kosloski

Chuyển ngữ: Joseph Trần Ngọc Huynh, S.J

**CN 27 TN – Năm C**

Lc 17, 5 - 10

SỨC MẠNH CỦA ĐỨC TIN

Tại một cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, trong một cuộc mít tinh nọ, một giáo sư muốn chứng minh cho cử tọa thấy rằng Chúa Giêsu chỉ là một tên phù thủy lừa bịp. Ông lấy một ly nước, đổ vào đó một ít bột, nước liền đổi ra màu đỏ. Ông tuyên bố với cử tọa như sau:

“Thưa quý vị, tôi vừa mới làm một phép lạ. Ngày xưa ông Giêsu cũng chỉ làm như tôi vừa làm mà thôi. Ông Giêsu đã biến nước thành rượu theo cách thế tôi vừa làm đó. Nhưng quý vị hãy xem tôi còn làm được điều ngoạn mục hơn nữa”. Nói xong, ông lấy một thứ bột khác cho vào nước. Nước từ từ đổi màu, rồi trở lại nguyên trạng.

Trong đám cử tọa, một người đứng lên phát biểu: “ Thưa ông, ông quả thực là người tài ba nhưng liệu ông có dám uống thử thứ rượu mà ông vừa chế biến hay không?” Quả thực, ông giáo sư biết rằng mình đang làm trò bịp. Nước mà ông đã cho đổi màu ấy chỉ là một hóa chất độc hại. Thấy ông giáo sư chần chừ, người vừa lên tiếng phát biểu mới quay xuống đám đông và bình tĩnh giải thích như sau:

“Thưa quý vị, đây là sự khác biệt giữa Chúa Giêsu và ông giáo sư này: với rượu nho của Ngài, Chúa Giêsu đã rót cho chúng tôi hai ngàn năm hoan lạc rồi. Còn với thứ rượu mà vị giáo sư này chế biến, nhân loại hẳn sẽ bị đầu độc”.

Anh chị em thân mến,

Hai ngàn năm qua, Chúa Giêsu vẫn tiếp tục làm phép lạ trong cuộc sống của mọi con người, đặc biệt là trong cuộc sống của những ai tin vào Chúa. Mỗi cuộc đời Kitô hữu là một phép lạ phi thường của Chúa Giêsu. Trong phép lạ lớn lao ấy còn hàm ẩn biết bao phép lạ khác nữa. Chúa Giêsu hôm nay đã nói: “Nếu anh em có lòng tin nhỏ xíu bằng hạt cải thôi, anh em có thể truyền lệnh cho cây dâu này bật gốc lên, xuống mọc dưới biển kia cũng được”. Nói như thế, Chúa Giêsu không muốn nói rằng đức tin có khả năng làm phép lạ như một sức mạnh phù phép, bùa chú, hiểu theo nghĩa đen là “chuyển núi dời non”, “bứng rừng trồng xuống biển”. Nhưng Ngài muốn nói: đức tin là một động lực thúc đẩy chúng ta dám nghĩ, dám làm những việc to lớn, phi thường mà nếu không có lòng tin, chúng ta không dám hành động. Bởi vì, người có lòng tin thì hành động bằng quyền năng của Thiên Chúa, chứ không phải bằng khả năng giới hạn của mình. Do đó, người có lòng tin có thể làm được những việc mà chỉ có quyền năng vô biên của Thiên Chúa mới làm được. Thực ra, không phải là người ấy hành động nữa mà là chính Thiên Chúa hành động trong người ấy và qua người ấy.

Nếu nhờ đức tin, mọi người đều lấy mình làm tôi tớ lẫn nhau thì chắc chắn đức tin ấy sẽ làm được những việc phi thường. Đó là phép lạ của đức tin có hành động. Và cũng chính hành động này sẽ kiểm tra chất lượng đức tin của chúng ta, xem nó bằng bao nhiêu sánh với hạt cát bé nhỏ. Vì nếu chúng ta có được lòng tin nhỏ bé hạt cải thôi, chúng ta có thể “chuyển núi dời non”, “bứng rừng trồng xuống biển” cũng được. Đức tin có một sức bật kỳ diệu như vậy. Nhà vật lý Archimede đã nói:

"Nếu có thể tìm được một điểm tựa bên ngoài vũ trụ, thì với một đòn bẩy, người ta có thể nâng bổng cả vũ trụ lên". Và văn hào Kierkegaard đã nói: "Điểm tựa ấy chính là đức tin". Đức tin có một sức bật như vậy, nó có khả năng biến đổi cả xã hội, cả thế giới đầy những bất công, bạo lực, chia rẽ, chiến tranh này thành một vương quốc của tình yêu, thành một "Trời Mới Đất Mới" trong ngày Cánh Chung.

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ



CN 28 TN – Năm C

Lc 17,11-19
TẠ ƠN CHÚA

Thanksgiving là lễ tạ ơn, người Mỹ tổ chức khá long trọng hàng năm, vào ngày thứ 5 tuần cuối cùng của tháng 11. Lễ này có nguồn gốc từ năm 1621, khi những người Mỹ đầu tiên đến mảnh đất này lập nghiệp. Ngay năm đầu tiên trên vùng

đất mới, họ gặp nhiều khó khăn. May mắn, được người da đỏ bản xứ giúp đỡ. Họ đã ổn định được cuộc sống, họ trồng bắp và những thứ lương thực khác. Mùa thu hoạch đầu tiên thật bội thu là một niềm hạnh phúc lớn lao với họ. Vì nhờ thế, họ có đủ lương thực đảm bảo cuộc sống của những ngày đông giá rét phía trước. Cho nên, để tạ ơn Chúa vì sự no đủ phúc lành này, họ đã tổ chức lễ Thanksgiving. Từ đó, lễ tạ ơn này được tổ chức hằng năm cho đến nay.

Thiên Chúa không yêu cầu con người phải tạ ơn Người. “Vì những lời tạ ơn của chúng ta cũng không thêm gì cho Chúa”. Tuy nhiên, việc tạ ơn Chúa là điều có lợi cho chúng ta. Thiên Chúa hài lòng khi chúng ta làm thế. Ngài đã dùng chính lòng biết ơn của chúng ta để dạy chúng ta nhiều điều về chính bản thân Ngài. Lời Chúa hôm nay tiếp tục mời gọi chúng ta thực hành việc tạ ơn Chúa. Vì đó là điều phải lẽ.

Kinh thánh không thiếu những mệnh lệnh kêu gọi con người cần thiết phải tạ ơn Chúa (Tv 106: 1; 107: 1; 118: 1; 1 Sbn 16,34; 1 Thes 5,18). Hầu hết các đoạn này đều đưa ra những lý do tại sao chúng ta nên tạ ơn Chúa. Ví dụ, vì tình yêu vĩnh cửu của Ngài, lời tạ ơn và ngợi khen luôn đi cùng nhau. Chúng ta không thể ca ngợi, tôn thờ Thiên Chúa cách thỏa đáng mà không biết ơn. Câu chuyện Kinh Thánh tuần này là những minh họa cho tâm tình tạ ơn của con người.

Bài đọc 1 là tâm tình tạ ơn của một người ngoại giáo Syria, tướng Naaman. Sự việc là ông bị phong cùi và được mách bảo tiên tri Elisê của người Israel có khả năng chữa bệnh. Ông đã xin giấy giới thiệu của Aram, vua nước mình và sang Isarel

nhờ vị tiên tri chữa bệnh. Sau khi nghe lời vị tiên tri, ông đi tắm 7 lần ở sông Gioadan thì ông lành bệnh. Ông mang nhiều lễ vật đến tạ ơn vị tiên tri, nhưng vị tiên tri không nhận. Naaman đã làm một việc cực xúc động. Ông xin ít đất Israel vừa sức chở của hai con lợn, để mang về nước mình. Ông nhìn nhận Thiên Chúa của người Israel là Chúa và chỉ đứng trên đất Israel để tạ ơn Người. Ông sợ khi đứng trên đất của mình mà thờ lạy Chúa thì không xứng đáng. Đây là một cử chỉ tin nhận và bái thờ tột cùng và biết ơn sâu đậm. Như thế, chúng ta thấy không thể tôn thờ Thiên Chúa mà lại không có lòng biết ơn.

Tin mừng Luke tiếp tục câu chuyện Đức Giêsu chữa lành bệnh cùi cho 10 người đàn ông khi Ngài đi qua vùng Samaria. Chi tiết đáng chú ý ở cuối câu chuyện là có một người ngoại giáo trong số 10 người nhận được chữa lành trong câu chuyện đó chỉ có một người quay lại để nói lời cảm ơn Đức Giêsu. Câu chuyện làm chúng ta hụt hẫng. Vì chỉ có một người quay lại tạ ơn Chúa. Tuy vậy, hai tuyển nhân vật này đều là hình ảnh cho những suy nghĩ của chúng ta về lòng biết ơn.

Sự thật không phải chính người kia không được lành bệnh. Sự thật là 9 người kia chưa trị được bệnh sơ cứng của trái tim mình. Họ có thể được coi là vô ơn, thiếu lễ phép. Hay họ đã không nghĩ rằng mình phải cảm ơn Đức Giêsu vì việc Ngài chữa cho họ là bốn phận của “thầy thuốc”. Còn người trở lại thì sao? Anh đã nhận ra ơn lành của mình từ Thiên Chúa nên ít cũng phải quay lại nói một lời cảm ơn cho đúng phép. Anh nhìn nhận mình là kẻ thụ ân, anh khiêm tốn muốn báo đáp cho người đã ban ơn cho anh. Tất nhiên, Đức Giêsu chẳng cần, nhưng anh thấy mình cần phải tạ ơn. Cuối cùng, hành vi của

anh được Đức Giêsu yêu mến và khen tặng. Anh được sạch cả thể xác lẫn tâm hồn. Còn chính người kia thể xác có sạch nhưng tâm hồn thì còn ô uế.

Từ hai tuyển nhân vật này, chúng ta nhận thấy việc tạ ơn Chúa là điều quan trọng. Ít nhất cũng vì ba lý do sau đây.

1. Việc ta ơn Chúa nhắc nhở chúng ta rằng những gì chúng ta có đều đến từ Thiên Chúa. Thiên Chúa chính là Đấng ban ơn cho chúng ta. Không có lòng biết ơn chúng dễ trở nên kiêu ngạo và đặt mình ở vị trí trung tâm. Chúng ta bắt đầu tin tưởng rằng tự bản thân mình làm được tất cả mà không cần đến Thiên Chúa. Lòng biết ơn giúp chúng ta giữ được mối liên hệ đúng đắn với Thiên Chúa. Nghĩa là chúng ta nhìn nhận mình yếu kém, phải có Thiên Chúa nâng đỡ.
2. Hành vi cảm ơn cũng nhắc nhở chúng ta những điều chúng ta có. Cách thường chúng ta cứ tập trung vào những điều chúng ta chưa có, và chúng ta mong ngóng cho những điều chưa có đó và chúng ta quên mất những điều mình đã có. Chúng ta coi rằng những điều đã có đó là hiển nhiên, nên không cần cảm ơn. Bằng việc cảm ơn liên tục chúng ta khám phá ra rằng Thiên Chúa đã cho mình quá nhiều. Thậm chí, chúng ta không thể tồn tại nếu Chúa đã không ban cho những điều ấy. Và giờ đây chúng ta thấy an lòng khi tập trung vào những phúc lành đã có, chứ không phải khắc khoải vì những điều mình muốn mà chưa có.
3. Chúng ta không chỉ tạ ơn Chúa vì những điều ưa thích mà còn vì những hoàn cảnh mình không mong muốn. Khi chúng ta

biết cảm ơn vì những điều không ưa thích chúng ta thoát được thái độ cay đắng và sâu nỗi. Vì chúng ta không thể vừa tạ ơn Chúa mà trong lòng lại đầy sâu xé, oán giận. Sự thật, chúng ta không cảm ơn Chúa vì mình bị rót vào hoàn cảnh khốn cực, nhưng chúng ta cảm ơn Chúa vì đã cứu sống mình trong hoàn cảnh đó. Chúng ta không cảm ơn Ngài vì sự tổn hại mà Ngài không gây ra, nhưng chúng ta cảm ơn Ngài khi Ngài ban cho chúng ta sức mạnh để chịu đựng những tổn hại (2 Cr 12, 9). Chúng ta cảm ơn Ngài vì Ngài đã hứa ban những điều tốt đẹp cho những người yêu mến Chúa và đi theo lời mời gọi của Ngài (Rm 8,28). Cho nên, chúng ta có thể đau buồn và vẫn biết ơn. Chúng ta có thể tức giận vì tội lỗi và vẫn biết ơn Chúa. Cảm tạ Chúa giữ cho trái tim của chúng ta có mối quan hệ đúng đắn với Ngài và cứu chúng ta khỏi những cảm xúc và thái độ có hại, làm mất đi bình an của tâm hồn.

“Tri ân là ký ức của con tim”. Tuy lời cảm ơn không nói hết tấm lòng nhưng nếu nó không được nói ra thì e trong ký ức cũng không có ý biết ơn. Nếu chúng ta nhìn nhận trong ký ức của mình đã có nhiều lần thụ ơn Thiên Chúa thì có lẽ không tiết gì khi nói với Ngài một lời tạ ơn. Thật ra, Thiên Chúa không cần nhưng đó là điều chúng ta thể hiện lòng hiếu đạo với Người. **Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái**

CN 29 TN – Năm C

Lc 18, 1-8

THIÊN CHÚA CỦA NGƯỜI NGHÈO*Xã hội loài người*

Chúa Giêsu kể chuyện một quan toà bất chính, ông ta "chẳng kính sợ Thiên Chúa mà cũng chẳng coi ai ra gì". Qua lối nói vắn gọn như thế, Chúa Giêsu muốn trình bày cho chúng ta một con người nắm quyền hành, ngang ngạnh, "khó chơi"...; và điều đó nói lên tình trạng bế tắc, dường như không còn con đường nào để một con người nhỏ bé trong xã hội, một bà goá, có thể tìm được công lý.

"Vũ khí" của người bé mọn

Tuy nhiên, điều tưởng chừng như không thể như thế lại trở nên có thể với lòng kiên nhẫn. Lòng kiên nhẫn của bà góá đã làm cho con đường bế tắc của người yếu thế được thành tựu, nhờ vào chính sự mệt mỏi của vị quan toà cứng lòng. Người nghèo không có tiền bạc, không có sức mạnh, không có lý lẽ khôn ngoan, nhưng có một vũ khí lợi hại, đó là lòng kiên nhẫn. Chính nỗi cực nhọc của đời sống làm cho người nghèo biết kiên nhẫn và có thể đạt được mục tiêu mình mong muốn.

Dĩ nhiên, Thiên Chúa không phải là một quan án bất công. Dụ ngôn ở đây chỉ muốn cung cố kết quả của lòng kiên nhẫn trong việc cầu nguyện. Nếu như lòng kiên nhẫn có thể thay đổi lập trường của vị quán án hắc ám, thì huống hồ gì đối với Thiên Chúa. "Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không bênh vực những kẻ

Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người, dù Người có trì hoãn?"

Sự kiên trì của niềm tin

Tuy nhiên, Chúa Giêsu không trình bày ở đây một sự kiên nhẫn thuần túy con người. Chúa cho thấy căn bản của vấn đề là ở lòng tin. Chính lòng tin vào Chúa giúp người ta biết kiên nhẫn. Do đó, Chúa Giêsu muốn củng cố lòng tin của người tín hữu khi khẳng định chắc chắn Thiên Chúa sẽ ra tay tiếp cứu, dù ra như Ngài có đến chậm. Đây là một vấn đề lớn của Giáo Hội sơ khai: người ta tưởng Chúa sắp đến để xét xử chung cuộc, những đợi mãi mà vẫn chưa thấy, người ta tưởng Nước của Ngài sắp tỏ hiện huy hoàng, nhưng người Kitô hữu vẫn bị bắt bớ.... Ngày nay cũng vậy, đã có rất nhiều lời tiên báo về ngày tận thế, rồi nhưng rồi mọi sự vẫn trôi qua một cách "bình thường". Chúa Giêsu hình như hiểu rõ điều đó, Ngài phải thốt lên:

"Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng? Thực sự ta không thể hiểu được cách làm của Thiên Chúa. Việc của ta và điều Chúa Giêsu nhắc nhở ta là: hãy vững tin, đừng sợ.; vì..."Người sẽ mau chóng bênh vực họ"

An Phong

CN 30 TN – Năm C

Lc 18, 9-14

Đa phần trong các dụ ngôn thường có hai tuyến nhân vật đối lập với nhau, dụ ngôn trong bài phúc âm hôm nay, hai tuyến nhân vật đối lập với nhau đó là ông Pharisêu và người thu thuế. Ông Pharisêu thì đạo mạo, cho mình là có đạo đức, chuẩn mực hơn người, nên ông khinh thường người khác.

Còn anh thu thuế thì khum núm, anh tự biết mình là người tội lỗi, thấp kém, nên chỉ biết đứng xa xa cầu nguyện trong khiêm nhường và sám hối.

Anh thu thuế sám hối là phải vì trong cuộc sống thường ngày anh coi trọng tiền bạc hơn lương tâm, hơn cả Thiên Chúa.

Ông Pharisêu đạo mạo là phải vì hằng ngày trong cuộc sống ông rất khắt khe và cẩn thận trong việc tuân giữ luật Chúa.

Xem ra hai nhân vật trong dụ ngôn hôm nay có lúc cùng hiện hữu trong mỗi chúng ta.

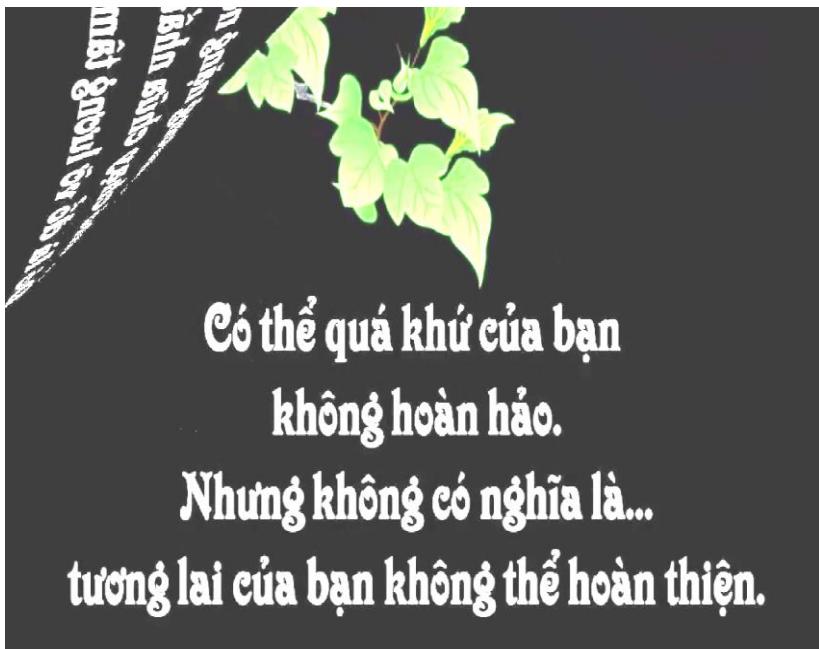
Trong một xã hội vô thần con người xem tiền tài vật chất là trên hết, nên đôi khi sống trong guồng của xã hội ấy, chúng ta dễ bán rẻ lương tâm chỉ vì những lợi lộc thấp hèn trước mắt như anh thu thuế vậy.

Thay vì chúng ta nhận được mọi ơn lành như không từ Ông Trên thì chúng ta cũng phải biết cho đi nhưng không với anh chị em cần đến chúng ta, nhưng đôi lúc chúng ta đòi hỏi phải có thủ tục “đầu tiên” rồi mới vui vẻ phục vụ.

Rồi với tâm thế chẳng có gì cắn rút lương tâm đó, chúng ta đến nhà thờ và xem như bình thường, chẳng có chi xảy ra, và rồi chúng ta cũng chẳng mãi mai thấy được tội lỗi của mình để mà ăn năn sám hối, giống y ông Pharisêu vậy. Lương tâm như thế, thử hỏi làm sao chúng ta có thể đón nhận ơn tha thứ của lòng Chúa xót thương được?

Lạy Chúa xin thương xót con là kẻ tội lỗi, phải là lời nguyện hằng ngày trên môi miệng chúng ta, những người luôn phạm đầy tội lỗi trước mặt Thiên Chúa. Amen

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí





LOAN BÁO TIN MỪNG, SỨ VỤ CỦA MỌI KITÔ HỮU

Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã trao phó cho Hội Thánh sứ vụ loan báo tin mừng: “*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo*” (Mc 16, 15). Thế nên, Hội Thánh Chúa Kitô coi những lời của Chúa Giêsu như là lệnh lén đường, ra đi để đem Tin Mừng của Chúa đến cho mọi người. Qua đó Hội Thánh nhắc cho con cái mình việc Loan Báo Tin Mừng vốn là bản chất và sứ mạng thiết yếu nhất của Hội Thánh, của mỗi người tín hữu nhằm đem ơn cứu độ đến cho nhân loại. Là người Kitô hữu, tôi cũng nhận ra ơn gọi loan báo Tin mừng trong lòng Hội Thánh để thực thi lời Chúa Giêsu truyền dạy.

Thật vậy, sứ mạng Loan Báo Tin Mừng mà Chúa Giêsu đã trao phó cho Hội Thánh, cho mỗi người Kitô hữu là sứ mạng thiêng liêng và cao quý. Bởi vì với xã hội bội bề, sôi nổi và đầy toan tính như hiện nay thì việc đem Tin Mừng Chúa gieo vào tâm hồn của người ta thật là liều thuốc tốt nhất để canh tân đời sống và biến đổi bản thân mỗi người. Nhưng tại sao lại nói việc gieo hạt giống Tin Mừng đến mọi người là liều thuốc tuyệt vời để canh tân đời sống? Thưa bởi vì sứ mạng loan báo Tin Mừng nhằm làm cho Chúa Giêsu được mọi người nhận biết, yêu mến và tôn thờ, việc ấy được làm nhờ lời Chúa qua Thánh Kinh và đời sống đức tin của mọi Kitô hữu chúng ta. Hạt giống Tin Mừng được gieo vào những vùng đất mới nhờ sức mạnh truyền giáo của Hội Thánh. Nơi những vùng đất mới đó sẽ sinh hoa kết trái đầy cành, qua đó Giáo Hội thu hoạch về những

Kitô hữu nhận biết đến tình yêu vô bờ bến của Chúa Giêsu Kitô.

Tuy nhiên, coi chừng sứ vụ loan báo Tin Mừng mà Chúa Giêsu Kitô đã trao phó cho Hội Thánh làm cho một số người lầm nghĩ rằng đó là sứ vụ của các linh mục và tu sĩ hay những hội đoàn, v.v. Ở đây, xin thưa rằng sứ vụ ấy là sứ vụ của bản thân mọi người Kitô hữu, là thành phần của Hội Thánh, tín hữu khi đã được Rửa Tội tức là sinh lại bởi nước và Thánh Thần. Như vậy, mỗi người tín hữu hay còn gọi là giáo dân Công Giáo đều có sứ vụ cao cả là đem Chúa đến với mọi người xung quanh chúng ta. Bằng nhiều cách khác nhau mà chúng ta có thể thực hiện, như hăng say lên đường, mang theo hành trang tình yêu của Đấng Cứu Thế đến cho những anh chị em còn chưa nhận biết Chúa. Qua hình ảnh sai đi của Chúa Giêsu Kitô, mỗi người Kitô hữu chúng ta hãy canh tân đổi sống đức tin, lòng bác ái vị tha, lòng cậy trông vào Chúa để chính đổi sống hằng ngày của chúng ta là cách thức để thi hành sứ vụ này.

Ở một phương diện khác, đa phần chúng ta những Kitô hữu thật sự vẫn còn yếu đuối, vẫn sống nghiêng chiềng về bản năng con người hơn, quên đi phần thiêng liêng nơi linh hồn chúng ta. Với đổi sống đức tin yếu đuối, có thể đôi lúc chúng ta quên đi mình là Kitô hữu mà không hăng say mang yêu thương của Đấng Cứu Thế đến trao ban cho anh chị em xung quanh chúng ta. Tuy cuộc sống có gian nan thế nào, có vất vả ra sao thì vẫn hãy tin vào tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, hãy để Ngài đồng hành cùng chúng ta nơi suy nghĩ, lời nói và hành động. Để chính nhờ đổi sống đức tin mãnh liệt là mối dây liên kết Đấng

Cứu Thế với những anh em xung quanh chúng ta. Đặc biệt những anh chị em lương dân còn chưa nhận biết Chúa.

Bên cạnh đó, nhìn vào bối cảnh xã hội tôi đang sống ngày hôm nay, có biết bao tệ nạn, môi trường sống bị ô nhiễm trầm trọng, đạo đức luân lý bị dần mất đi giá trị. Chính vì thế xã hội nỗ lực xây dựng nếp sống lành mạnh, có văn hoá, văn minh. Đi đâu chúng ta cũng thấy có các bảng hiệu “khu phố văn hoá, xã văn hoá, ấp văn hoá”.... Nền văn minh mà chúng ta phải kiến tạo không phải là văn minh của nền khoa học kỹ thuật khô cứng hay của chủ nghĩa duy vật hưởng thụ cực đoan, mà là nền văn minh của tình thương, nền văn minh của lòng bao dung tha thứ của Đức Giêsu Kitô. Thế nên, như mọi người khác, người Công Giáo cũng đang hiện diện tại mọi môi trường xã hội hôm nay, chúng ta cũng làm ăn sinh sống trong mọi lĩnh vực: kinh doanh, sản xuất, buôn bán, ruộng đồng... nhưng chúng ta làm việc với tinh thần khác: tinh thần công bình bác ái và phục vụ hy sinh.

Bản thân là người công giáo tôi thường nhắc nhở mình về trách nhiệm loan báo Tin Mừng của mình. Hằng ngày tôi thường tự hỏi mình đã làm được những việc gì để loan báo Tin Mừng? Hằng ngày tôi đều cố gắng sống tốt, hay quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh từ nhà cho đến nơi làm việc để góp một phần nhỏ cho công cuộc loan báo Tin Mừng. Ngoài ra tôi cũng thường hay tham gia những chương trình từ thiện của họ đạo như phát gạo cho người nghèo, thăm ông bà lão neo đơn, bệnh tật,... với tư cách là một kitô hữu để cố gắng góp hết sức mình cho công cuộc loan báo Tin Mừng.

Tháng mười năm nay năm 2019, ĐGH Phanxicô muôn kỷ niệm 100 năm Tông Thư Maximum Illud của Đức Thánh Cha Benêđictô. Trong tháng mười này Người muôn chung ta tập trung nhiều hơn cho nhiệm vụ loan báo Tin Mừng và là cách hữu hiệu nhất để làm chứng cho Thiên Chúa. Loan báo Tin Mừng có thể bằng lời cầu nguyện, tiếng nói hay việc làm. Không cần phải bằng những việc lớn lao mà có thể là những việc rất nhỏ trong cuộc sống như khi ta giúp đỡ một bà lão đi đứng khó khăn qua đường với niềm tin vào sự nhân từ của Thiên Chúa thì ta đã – đang loan báo Tin Mừng. Không phải chỉ cần loan báo Tin Mừng là đủ, chúng ta còn cần phải khắc phục những bất đồng bên trong thì mới chuyên tâm hết lòng cho công cuộc loan báo Tin Mừng mà không cần phải bận tâm về những việc khác.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, là Mẹ của Chúa Kitô, Mẹ Hội Thánh, Mẹ của sứ mạng loan báo Tin Mừng, giúp người Kitô hữu chúng con có tấm lòng yêu mến Chúa, mang tình yêu Đấng Cứu Thế đến với mọi người xung quanh. Đồng thời xin Mẹ giúp chúng ta có đôi chân “đứng trên mặt đất” và can đảm gieo vãi Tin Mừng trong từng hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống thường ngày.

Lm Đôminicô Lê Đình Khôi

QUAN NIỆM ĐÚNG VỀ ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH



Có câu: “**Con người hơn nhau** không phải ở địa vị, không phải ở trình độ, không phải ở kinh tế, mà là **hơn nhau ở cách sống**”. Cách sống được thể hiện từ chính quan niệm về cuộc sống. Để xác tín hơn người tín hữu Công giáo đọc lại Tin mừng.

Đang khi có nhiều người bỏ số tiền lớn vào thùng tiền và có thể họ cũng còn nhiều nữa để ở nhà hay gởi nơi ngân hàng mà Chúa Giêsu lại khen tặng người đàn bà góa nghèo. Dù rằng chỉ có một phần tư xu nhưng đó là cả cuộc đời, bà dâng hiến cho Thiên Chúa (Mc 12, 41 – 44);

Các luật sĩ và biệt phái thời Chúa Giêsu là những người rất tự tin vào kiến thức và vào việc mình làm. Họ nghĩ tất cả những điều đó là bảo đảm để họ được nên thánh không cần làm gì thêm. Do đó, họ theo dõi quan sát từng cử chỉ việc làm của người khác kể cả Chúa Giêsu.

Ông Simon nghĩ trong lòng không tốt về Chúa Giêsu khi Người để cho Maria hôn chân và xức dầu thơm dưới chân (Lc 7, 36-50). Những biệt phái nói với các môn đệ trong vẻ khó chịu khi thấy Chúa Giêsu vào nhà Matthêu và dùng bữa tại nhà ông với những thu thuế (Mt 9, 9 - 13).

Nhin bên ngoài những người giàu có bỏ tiền vào thùng và các luật sĩ cũng như biệt phái hơn hẳn người đàn bà góa và Maria hay Matthêu và những người thu thuế. Dầu vậy, Chúa Giêsu lại nhìn tận bên trong thấy được quan niệm sống tốt đẹp của họ: nghèo nhưng quảng đại hết mình; có tội nhưng thật lòng yêu mến và sám hối.

Thật vậy, người dời quan tâm nhiều đến dáng vẻ bên ngoài của cuộc sống hơn quan niệm sống bên trong. Nhiều người sống bậc hôn nhân cũng chạy theo cái nhìn đó. Để rồi cũng vì thế mà bao nhiêu gia đình tan vỡ vì quan niệm chưa đúng về dời sống gia đình.

Một tình yêu đúng nghĩa là biết đem hạnh phúc đến cho người mình yêu. Đấy mới thật là một quan niệm đúng đắn. Từ quan niệm ấy trong hôn nhân vợ chồng quan tâm đến hạnh phúc của nhau hơn là tiện nghi vật chất bên ngoài; Vợ chồng tận lực tận tâm hy sinh vì nhau và cho nhau hơn là chỉ nghĩ đến bản

thân mình; vợ chồng chăm lo bǒ túc những khiếm khuyết của nhau hơn là chỉ nghĩ đến chuyện hơn thua...

Sống đời hôn nhân gia đình sẽ hơn nhau từ quan niệm đến cách sống đúng. Càng có nhiều gia đình có quan niệm đúng thì xã hội sẽ an bình. Càng có nhiều gia đình Công giáo quan niệm đúng thì Giáo hội sẽ bền vững.

Lm Mic. Thiện Tâm

